SỐ 494 — GIÁ 0$40

12 MARS 1944

TRUNG BAC CHỦ NHẬT

«CON SÂU ĐÁ»

là bức ảnh chụp một góc chùa bên Cao-mên của Võ An-Ninh vừa được giải nhì trong cuộc thi nhiếp-ảnh do báo Indochine tổ-chức

NGUYỄN DOÃN-VƯỢNG
CHU-TRƯƠNG

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

nhà xuất-bản **ĐẠI HỌC THƯ XÃ**

Giám đốc : NG. TẾ MỸ

Boite postale n° 9

46 — Quai Clémenceau — Hanoi

Tủ sách danh nhân (HẢI TRẦN)

1·) LÃ - GIA đã bán giá 2p.90, bản quý 25p. - 2·) TRẦN KHÁT-CHÂN.

Tủ sách âm nhạc (ĐÀO HỢP)

1·) THANH NIÊN CA đã bán giá 1p. bản quý 4p. 2·) CẦN LAO CA giá 1p.

Tủ sách gia đình (NG. KHẮC-MẪN)

1· MẸ TÔI giá 3p60 bản quý 26p00.

2·) ĐỒNG TIỀN HAI MẶT.

Lịch sử tiểu thuyết (CHU THIÊN)

1·) ANH THƯ ĐỜI MẠC đang in giá 5p.0 bản quý 50p 2· NGỌN KHÓI LỬA

Tủ sách lịch sử

1·) VIỆT SỬ ĐẠI TOÀN quyển một đang in của Trúc-Sơn Mai-đăng-Đệ

2·) NHÂN LOẠI SỬ quyển 1 Vũ trụ của Nguyễn-tế-Mỹ.

ĐÃ CÓ BÁN :

Pages Françaises

par NGUYỄN-TIẾN-LÃNG

Cuốn sách rất hữu ích này viết về loại «etudes litteraires» phẩm-bình văn-chương Pháp cùng những danh-nhân trong văn-học Pháp. Sách viết rất sống-phu, phân tách rất rõ ràng tỉ-mỉ, các bạn học-sinh ban thành-chung, tú-tài cùng những người muốn hiểu văn chương Pháp đều nên có 1 cuốn

Giá : 2$20

HƯƠNG - SƠN XUẤT - BẢN

SÁCH MỚI :

Vấn đề cải cách lễ tục Việt nam của Trúc Khê 1p.50, mới xuất bản. Lan hữu của Nhượng Tống. Ai tình muôn mặt của Lê văn-Trương. Giáo dục nhi đồng của Đam-Phương. Mẹ con và Một tháng với ma của Lưu trọng Lư. Nhan sắc của Trúc Đường. Ngậm miệng của Nguyễn- bính vân vân...

Edition : LÊ CƯỜNG

75, Rue des Pottiers — Hanoi

+ AI MUỐN BIẾT +

Các thứ thuốc, và các cách điều trị đủ các chứng bệnh nam, phụ, lão, ấu theo hai khoa y học và bào chế Đông Tây, hãy hỏi mua những sách thuốc do ông bà Lê-văn-Phấn, y sĩ và bào chế sư, tốt nghiệp trường Cao - đẳng y-học, chuyên khảo về thuốc Nam Bắc, đã soạn và dịch ra Quốc-ngữ. Sách nói về chữa bệnh phổi, dạ dày thận, tim, bệnh hoa liễu v. v.. sách về sản dục nhi khoa đều giá 1$ 1 bộ. Thư từ mua sách hoặc hỏi về thuốc men chữa bệnh xin để :

Monsieu et Madame LÊ VĂN-PHẤN

Médecin civil et pharmacienne

N·18, rue Ba-vì Sơntâ — Tonkin

ÉTAT FRANÇAIS

TRAVAIL — FAMILLE — PATRIE

Justice Indochine

COUR D'APPEL DE HANOI

(1re Chambre)

EXTRAIT D'ARRÊT

Sur l'appel interjeté par le prevenu d'un jugement correctionnel rendu le 11 juin 942 par le Tribunal de Hanoi qui a condamné le nommé Nguyễn doãn Vượng âgé de 30 an, profession de journaliste fils de M. Nguyễn doãn Quynh et de Mme Vũ thị Chính né à Lang Yên, H. Hoàn Long Halong, domicilié à Hanoi 36 Bd. Henri d'Orléans reconnu coupable de diffamation commise à Hanoi le 13-5-1914 à 48 francs d'amende, solidairement avec 1 autre à payer à la P. C. la somme de 1$ a titre de D. I. et aux dépens par application des articles 30, 32 de la loi du 29-7-831 et a ordonné en outre la publication de l'extrait du jugement dans le 1er numéro à paraître dans le Trung-Bắc Chủ-Nhật...

La Cour d'Appel de Hanoi (1re Chambre Correctionnelle) par arrêt contradictoire défaut rendu le 11 ter 1944 a condamné Nguyễn doãn Vượng à 48 francs d'amende avec sursis à payer à la demoiselle Lan la somme de 300$ à titre de D. I. ; a ordonné l'insertion de l'arrêt par extrait au verso de la couverture de la revue «Trung-Bắc Chủ-Nhật» aux frais du prévenu et a condamné le prévenu aux dépens.

La durée de la contrainte par corps a été fixée au minimum.

A Hanoi, le 9 2 1944

Pour extrait conforme

délivré à M. le Procureur Général :

Le Greffier en Chef de la Cour

J. BLANC

Quốc-Gia

SỐ ĐẶC BIỆT VÀ ĐỔI MỚI

Từ mars, QUỐC-GIA những số thường sẽ đổi lại: mỗi tháng ra một số đặc biệt, đăng trọn một truyện dài, thuật thân thế, sự nghiệp... của một danh-nhân Việt-nam. Ngoài ra lại có nhiều những mục phụ rất hữu ích cho quốc dân, cốt vun đắp cho nền văn học, sử học nước nhà. Do những cây bút lão luyện giữ bộ biên tập. Muốn cổ động, bán báo QUỐC GIA xin viết thư về thương lượng.

QUỐC - GIA

67 NEYRET HANOI — TÉL. 786

SÁCH THUỐC ĐỂ PHÒNG VÀ CHỮA CHỨNG THƯƠNG HÀN

Mùa lạnh đã đến !

Các bệnh nguy hiểm phát ra phần nhiều bởi «Thương-hàn». Sách này giảng những chuyện chữa và đề phòng Thương hàn còn để nói đến các bệnh nguy hiểm khác. Giá 3$. Ai muốn đề phòng cho khỏi mắc Thương-hàn, ai muốn tự chữa hoặc trở nên danh sư nên mua ngay kẻo lại hết (sách in giấy tây).

Ở xa gửi mua thêm cước. Thơ, mandat, để cho nhà xuất bản :

NHẬT-NAM THƯ-QUÁN

n· 19, phố Hàng Điếu, Hanoi

VỆ SINH RĂNG LỢI MIỆNG

THEO KHOA - HỌC ÂU - TÂY

M. ĐINH-VIẾT-THẮNG

một người có chân tài về khoa trồng răng đã lâu năm, nhiều kinh nghiệm

NHÀ TRỒNG RĂNG KIM SINH

16bis phố Hàng Bông Đệm — Hanoi

Có một đồng bạc mà muốn làm giàu nhanh chóng và lương-thiện thì chỉ có cách là : MUA VÉ XỔ SỐ ĐÔNG-PHÁP

Tuần-lễ Quốc-tế

Trong tuần lễ vừa qua, ở mặt trận phía Đông, cuộc chiến đấu vẫn không kém phần kịch liệt, Hồng quân vẫn tiếp tục tấn công từ phía Bắc mặt trận cho đến phía Nam Ukraine. Trên mặt trận hiện có bốn khu đang đánh nhau kịch liệt là :

1) Khu phía Nam và Tây Nam hải cảng Narva ở biển thùy xứ Esthonie. Ở khu này sau khi đã vượt qua sông Narva, Hồng quân đã tràn đến phía Nam thành Narva và tiến đến đường xe lửa từ Tallinn đến Narva. Có tin quân Đức đang phản công kịch liệt

2·) Khu phía Bắc Novo Sokomiki gần biển thùy xứ Lettonie. Quân Nga đã đánh đến miền ngoại châu thành Pskov, một thị trấn ở trên bờ hồ Pskov có nhiều đường xe lửa qua lại.

3·) Khu Rogatchev trong miền Bạch Nga. Ở khu này Hồng quân đang mở cuộc tổng tấn-công để tiến đến Bobruisk. Trước có tin Nga đã khắc phục được Vitebsk, nhưng có lẽ không đúng.

4·) Khu Krivoirog tức là khu kỹ-nghệ kim khí rất quan hệ ở phía Nam Ukraine. Trong khu khuỷu sông Dniepr này quân đôi bên đều kế tiếp nhau tấn-công và phản công rất kịch liệt.

Có tin Anh nói Đức đã yêu cầu kéo quân qua Thụy-điển, nhưng bộ ngoại-giao Thụy-điển cực lực cải chính tin này.

Ở mặt trận Nam Ý, quân Đức đang kịch chiến ở khu đầu cầu Nettuno Quân Đức dưới quyền chỉ huy Thống-chế Kesselring đã xuyên thẳng được chiến tuyến Mỹ trong khoảng giữa Cisterna và Carocetto và tiến sâu vào được 1.500m. Tin đồng-minh nói quân Mỹ đã phản công ngay và đã hàn được một phần chỗ bị xuyên thẳng trên mặt trận. Ở mặt trận Cassino, vì giời xấu quá nên chưa có những cuộc hành binh lớn lao.

Cuộc không chiến ở phía Tây Âu vẫn không kém về kịch liệt. Phi quân đồng-minh vẫn đến đánh các nơi căn cứ Đức ở Pháp và các thành phố Đức. Thứ sáu vừa rồi, phi quân Anh, Mỹ lại vừa đánh Paris một lần nữa nhưng số thiệt hại không mấy. Thủ tướng Laval vừa rồi đã tuyên bố ý kiến về việc quân đồng-minh dự định đổ bộ lên đất Pháp. M Laval nói quân đội Đức không muốn thua trận và sẽ không bị thất bại vì hiện quân đội Đức còn nhiều người lắm và dân Đức có một chí phấn đấu phi thường. Quân Đức dùng rải rác rất đông ở khắp các mặt trận nhưng vẫn còn nhiều ở Đức nghĩa là đang có tới vài triệu quân trong nước. Về việc đổ bộ thì thủ tướng Pháp nói nếu xảy ra thì cũng chỉ người Pháp sẽ bị ảnh hưởng nhất vì đời sống trên đất Pháp sẽ gay go hơn nữa Ông khuyên người Pháp không nên làm điều gì ầm lỡ và dại dột vì như thế tất sẽ bị đối lại một cách khắc nghiệt ghê gớm.

Ở mặt trận Đông-Á tại biên-giới Diến-điện — Ấn-độ, cuộc chiến-tranh vẫn tiếp-tục. Thông-cáo Nhật nói trong trận này trừ diệt sư đoàn thứ 7 quân Anh-Ấn ở khu Buthidaung, quân Nhật đã giết được tới 7.000 quân địch trong số đó ít nhất có 3 000 quân Anh. Ngoài ra lại bắt được 600 tù binh và phá hủy được khá nhiều chiến-cụ. Theo tin một tờ báo Trùng khánh thì trung-tướng Stilwell tổng tư-lệnh quân đồng minh ở Ấn-độ đã bị thương vì đạn đại-bác Nhật trong một cuộc đi kinh-lý mặt trận Diến-điện gần đây.

Đồng thời lại có nhiều võ quan khác và nhiều người trong bộ tham-mưu của tướng đó cũng bị thiệt mạng hoặc bị thương. Cuộc không chiến trên các nhóm đảo Nouvelle Guinée và Marshall vẫn tiếp tục.

Theo tin Nhật thì gần đây, các phi-cơ đồng-minh đã có lần đi đánh đêm các nơi căn-cứ Nhật nhưng các phi-cơ Nhật không hề lên nghênh-chiến vì biết trước rằng các phi-cơ địch dẫu có nhằm rất kỹ cũng không thể nào đánh trúng đích được, nếu có trúng chăng nữa thì cũng là do sự may rủi mà thôi.

Theo một tin của báo «Yomimi Hochi» thì tướng Trương-học-Lương con giai Trương tác Lâm người đã thủ xướng ra việc bắt giam Tưởng-giới-Thạch ở Tây-an-phủ bị giam từ 7 năm nay ở Weihsien trong tỉnh Qui-châu thì nay đã sắp hết hạn, nên chỉ nay mai sẽ được tha.

Về ngoại-giao, theo tin báo Thổ «Ulus» thì từ nửa tháng nay Anh Mỹ đã đình việc gửi chiến-cụ cho Thổ, các tàu chở chiến-cụ của Anh, Mỹ không cho hàng xuống bến nữa và các tàu Thổ ở các hải-cảng Ai-cập đã lấy hàng lên tàu rồi lại phải giao trả hàng xuống bến. Người Anh lại bỏ cả các công việc mở mang đường vận-tải dang làm dở ở Thổ. Có lẽ Anh, Mỹ sẽ tuyệt-giao với Thổ chăng ? Tổng-thống Roosevelt vừa tuyên-bố rằng đồng-minh sắp giao nhiều chiến - hạm Ý cho thủy quân Nga (độ một phần ba hạm đội Ý đã hàng đồng-minh).

Các báo Ý cho đó là một cái nhục lớn cho Ý trong cuộc chiến-tranh này.

TUẦN-LỄ ĐÔNG-DƯƠNG

— Ngày 16 Février, quan Thống-sứ đã ký nghị-định cấm ở khắp địa-hạt Bắc-kỳ việc bán, mua mang thứ bánh tây «đầy» cũng là cấm bán lẻ ở ngoài đường các thứ bánh tây khác.

Các hàng bánh tây chỉ được giao đến tận nhà các thứ bánh tây được phép làm cho những người có «sác» tây.

Việc bán lẻ các thứ bánh tây cho mọi người chỉ được làm ngay ở các hàng bán lẻ bánh tây.

Các hàng bánh tây làm trái nghị-định này, ngoài việc bị phạt đóng cửa hẳn, còn bị truy tố theo như đạo luật ngày 14 Mars 1943 nữa.

— Hôm 17 Février 1944, quan Toàn-quyền đã ký nghị-định cho lập tại trường Trung-học bảo-hộ Hanoi một bệnh-viện phụ của các bệnh-viện ở Hanoi.

Bệnh-viện phụ này để làm chỗ lưu trú cho những người ốm hay bị thương nằm dưỡng bệnh, và để dàng thay cho tất cả hay một phần các bệnh viện mà sau này sẽ không tiện dụng vì bị phá phách.

Bệnh-viện phụ này tạm thời hãy phụ-thuộc vào bệnh-viện Yersin.

Tùy sự cần dùng, sở Tổng thanh-tra Y-tế và nha Học-chính Bắc-kỳ sẽ thỏa-hiệp với nhau về những chỗ nào mà bệnh-viện phụ-thuộc phải dùng đến ở trong trường Bảo-hộ.

— Trong sự mua bán thường xảy ra nhiều sự cãi cọ về giấy bạc hào rách vì có nhiều người không chịu tiêu. Nhận thấy thế, nhà chức-trách Faifo vừa bá cáo cho nhân dân rõ rằng ai ai cũng bắt buộc phải tiêu hào rách cả, ai không tiêu sẽ bị phạt tiền và tù.

— Trong tháng Février, không-quân Mỹ đã đánh phá các đoàn xe-lửa, các làng ở miền bắc Trung-kỳ và mấy chiếc tàu bể nhỏ (chạy bằng buồm) ở bờ biển Bắc-kỳ.

Hôm 18 Février tám phi-cơ Mitchell xúm vào tàn phá một chiếc tàu khách, đỗ ở trước Hà-cối. Trên tàu có hơn 100 hành-khách người Nam và người Trung-hoa. Bị nã súng liên-hoả, trái phá, và bị ném bom, chiếc tàu đã bốc cháy. Có 80 người chết.

Tổng số người bị nạn trên địa hạt ta, từ 1er đến 28 Fév., là 152 người chết và 172 người bị thương (Thông cáo)

— Tin Saigon báo rằng tàu «France Garnier» của «Hãng Tàu Trung-kỳ chạy ở miền duyên-hải Trung-kỳ», vừa bị đắm ở ngoài khơi bờ biển Đông-dương vì đụng phải thủy lôi.

Một chiếc tàu hộ-tống của thủy-quân đã cứu được phần lớn số thủy-thủ.

Tuy nhiên, có viên xếp thợ máy người Âu, ba thủy-thủ người Âu, thuộc ê-kíp A. M. B. C. và 20 thủy-thủ người Đông-dương bị mất tích.

Quan Thống-đốc Nam-kỳ Hoeffel và phó đô-đốc Bérenger, chỉ-huy thủy-quân Đông-dương, đã tới bến Saigon đón những người thoát nạn được đưa về, và đã chào thì thể ba người bị nạn thiệt mạng.

Tàu Francis Garnier đắm đã kéo dài thêm một cách buồn thảm bảng danh sách những thủy-thủ Pháp và Đông-dương trong khi yên lặng làm trọn phận-sự. (Thông-cáo).

— Những trận ném bom đã làm cho dân-chúng Đông-dương có những người bị nạn sau này:

Trong vịnh Hạ-long từ 24 đến 26 Février có 20 người bị thương và bốn người chết.

Tại Tourane có sáu người chết và 10 người bị thương ngày 26 Février.

Tại Nam-định, ở làng Trình-xuyên có 27 người chết và 30 người bị thương hôm chủ nhật 27 Février.

— Hôm 24 Fév. quan Thống-sứ đã ký nghị định hủy hai đạo nghị định ngày 27 Mars 1943 và 12 Avril 1943, tức là từ nay, không có lệ cấm thịt thứ năm và thứ sáu hàng tuần nữa.

Nghị-định mới định thêm mấy điều, mục đích rút bớt số thịt hàng ngày đi.

Kể từ ngày ký nghị-định, lại khắp địa hạt Bắc-kỳ, các lò sát sinh được phép mở cửa tất cả các ngày trong tuần lễ.

Nhưng số các súc vật đem ra giết mỗi ngày ở các lò sẽ rút đi 30 phần 100. Các vật giết để ăn thịt là trâu, bò, lợn, cừu, dê.

Số rút đi 30 phần 100 mỗi ngày sẽ tính theo số súc vật giết ở các lò sát-sinh hôm 15 Fév. 1944 làm ngũ.

— Phòng kinh-tế tòa Đốc-lý vừa báo cho các viên phố-trưởng và các nơi bán gạo của thành-phố Hanoi, để bá-cáo và yết-thị cho công chúng biết, bắt đầu từ ngày 2 Mars 1944, mỗi tem gạo có quyền được đong 5kg gạo trong nửa tháng, nghĩa là mỗi nhân xuất từ nay được đong 10kg trong một tháng.

Tư-tưởng gây chiến-tranh

TƯ-TƯỞNG TRỪ CHIẾN-TRANH

Cuộc thế-giới đại chiến lần thứ hai xảy ra, kéo dài mãi đã gần 5 năm rồi, mà vẫn chưa có hi-vọng khôi-phục được hòa-bình. Vì vậy mới có một vấn-đề khiến cho người ta ngờ-vực chưa giải-quyết được. Đó là tư-tưởng hòa-bình bấy lâu người ta vẫn hoài-bão, rồi đây có thể thành ra sự thực được không? Người bàn về chiến-tranh thì nói chiến-tranh là một cớ bất đắc dĩ về sự thực mà xảy ra, không phải tư-tưởng có thể ngăn-ngừa được, vì tư-tưởng không thể khích-động nên sự thực. Người bàn về hòa-bình thì nói chiến-tranh xảy ra không trọng ở sự thực mà do ở tư-tưởng của mọi người đối với sự thực. Vậy thì điều nên giải-quyết trước hết về vấn-đề ấy, tức là cuộc chiến-tranh của xã-hội loài người, vì sự thực mà xảy ra hay vì tư-tưởng mà xảy ra? Nếu có xảy ra vì sự thực, thì không phải tư-tưởng của người ta có thể xong đối được thì cũng đành thôi! Nếu có xảy ra vì tư-tưởng thì những cảnh ngộ tàn-khốc bi-thảm như kia, đó là do người ta tự gây, tự làm ra, chuông đeo cổ hùm, đã buộc được thì tất cởi được. Đã là do người tự làm tự gây ra, thì không làm không gây nữa cũng là dễ lắm, biết đâu nạn chiến-tranh chẳng có thể trừ tuyệt được, mà hòa-bình chẳng có thể giữ mãi được ư?

Nghiên cứu về cái nguyên nhân xảy ra nạn chiến-tranh của loài người, ta biết rằng loài người từ giã-man mà tiến đến văn-minh, vậy thì cái cớ xảy ra chiến-tranh cũng từ sự thực mà đi tới tư-tưởng. Loài người giã-man, bộ lạc khác nhau, phàm những cái cần để sinh hoạt và những cái ham muốn, người này muốn được, người kia sợ mất, nạn chiến-tranh xảy ra, thường ở vấn-đề *được, mất* thuộc về sự thực, còn về tư-tưởng thì rất ít, có chăng thì chỉ là một động-cơ đơn giản mà thôi. Cuộc chiến-tranh trong thời-kỳ ấy, chẳng khác gì sự tranh mồn ăn, tranh giống cái của xã-hội động-vật và sự tranh nhau quả bánh của các con trẻ, có khác là chỉ ở cái phạm-vi chiến-tranh rộng lớn hơn mà thôi.

Xã-hội tiến dần lên, nguyên-nhân chiến-tranh mới từ vấn-đề «được, mất» đi tới vấn-đề lợi, hại. Vấn-đề lợi, hại tức cũng là vấn-đề được mất nhưng phiền-tạp hơn.

Những cái gọi là lợi là hại, dù vẫn không rời khỏi sự thực, *mà thường có ít nhiều cái tưởng-tượng còn ở trong đó*, cho nên về tư-tưởng đã có những lẽ quan-hệ trọng yếu. Những cuộc chiến-tranh nhiều nhất trên lịch-sử, như những cuộc chiến-tranh về chính trị để tranh chính quyền hay tranh bá quyền, những cuộc chiến-tranh về kinh-tế để tranh đất thực dân, tranh trường thông thương, đều thuộc về loại ấy. Về loại chiến-tranh ấy, thường chẳng chỉ vì vấn-đề được mất đâu, mà do phần lợi ích đã tính sẵn về tư-tưởng, hay sự nguy hại đã định trước mà xảy ra.

Văn-minh đã mở, nguyên nhân xảy ra chiến-tranh, lại do vấn-đề lợi hại đi tới vấn-đề phải trái. Những cái gọi là phải trái, dù cũng theo những cái lợi hại về số nhiều, so sánh xem ra, không phải lìa hẳn sự thực, nhưng các lẽ phải trái gây nên, là sự tác dụng về tâm lý; điều quan-hệ trọng yếu, là ở tư-tưởng chứ không ở

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiến Thắng và Khu Sách Xưa Quán Ven Đường

sự thực vậy. Tìm trong lịch-sử, như các cuộc chiến-tranh 30 năm và Thập tự quân, đời gọi là chiến-tranh về Tôn-giáo; lại như cuộc cách-mệnh chiến-tranh ở nước Pháp, cuộc Nam Bắc chiến-tranh ở nước Mỹ, đời gọi là chiến-tranh về văn-hóa, đó đều là vì chủ-trương chính nghĩa công đạo của mình, bài xích sự bất nghĩa vô-đạo của người khác mà gây ra. Ấy cho nên nguyên nhân gây nên chiến-tranh có thể theo trình tự tiến hóa của loài người chia làm ba bực: trước hết là tranh *còn mất*; tiến lên là tranh *lợi hại*; tiến lên nữa là tranh *phải trái*. Tranh *còn mất* là chiến-tranh về sự thực; tranh *lợi hại* là chiến-tranh về sự thực, cũng là chiến-tranh về tư-tưởng; còn tranh *phải trái*, thì chỉ là chiến-tranh về tư-tưởng mà thôi.

Nguyên nhân gây ra chiến-tranh, từ sự thực mà đi tới tư-tưởng, một mặt có thể chứng rõ tư-tưởng đủ thay đổi được sự thực làm cho chiến-tranh xảy ra, vì đó mà chịu khó-khăn. Nên biết chiến-tranh về còn mất, rất dễ gây ra. Một vật mỏng-manh, một cớ nhỏ-nhặt, có thể làm cho người liều mạng chết theo. Nạn chiến-tranh của loài người bất cứ lúc nào, nơi nào đều có thể xảy ra, nhưng về lẽ phải suy tính lợi-hại, thì dù cái có thể được, hay cái phải chịu mất, e sợ điều quan-hệ về lợi-hại, không được không phải tự nếu mình cố nhịn đi, mà không dám vội gây nên chiến-tranh. Xưa nay sự vật được mất không thường, mà vì vấn-đề lợi hại phải thôi đi, không phải là ít.

Nhưng nếu loài người chỉ biết tính lợi bại mà không biết biện phải trái, thì lợi-hại không bao giờ thôi chiến-tranh cũng không lúc nào được yên. Nhờ ở sự phát-đạt về tư-tưởng của loài người, thường khi có cái khuynh-hướng trọng phải trái mà khinh lợi-hại, cho nên hễ có lý thì nhiều người giúp, mà bất nghĩa thì ít người phù, mới khiến kẻ cường-bạo không dám muối mặt dùng võ để xưng hùng, kẻ nhược tiểu cũng cậy lòng nghĩa dũng đánh lui được quân địch. Biết bao cuộc xung-đột về lợi-hại ở đời này, mà chịu để vấn-đề phải trái ngăn ngừa đi, cũng không phải ít vậy.

Còn về vấn đề phải trái, đến nỗi gây nên nạn chiến-tranh ấy, hoặc vì kẻ tranh lợi hại giả thác ra, hoặc một khi vì lợi hại làm cho mờ ám không phân biện được rõ ràng; còn thực vì tư tưởng khác nhau, phải trái không định mà gây ra chiến tranh, thì không mấy khi thấy có. Vì sự tác dụng của tâm lý loài người, vẫn là giống nhau, phần thì chịu phạm vi của tư tưởng cũ, phần thì muốn được tư-tưởng mới để định nên chăng, trong đó vì sự tiếp xúc với giống người khác, sự phát minh của học thuyết mới, khiến cho hai tư-tưởng không dung hòa nhau, lâu dần đến vài ngàn năm, lan khắp hàng ức vạn người. Cuối cùng không thể điều đình, nhân cơ hội mà nạn chiến-tranh bùng ra. Loại chiến-tranh ấy, có xảy ra cũng đủ biết là khó khăn lắm. Trong xã hội văn minh, độ số chiến-tranh, so với xã-hội nguyên thủy, bớt đi được nhiều. Đó là vì sự giao thông phát đạt, lợi hại trao đổi trong khoảng các nước, mà đạo-đức học thuật truyền bố cho nhau, tư tưởng dung thông với nhau, càng đủ làm cớ ngăn ngừa được nạn chiến tranh. Đó là điều mà các nhà xã-hội học đã chứng minh, không còn ngờ gì nữa.

Lại theo một mặt khác mà xem, có thể chứng rõ sự thực không đủ để thay đổi tư tưởng, khiến cho hiệu lực về chiến-tranh, vì đó mà yếu kém đi. Vì lo được mất mà tranh nhau, dùng võ lực để giải-quyết, tới khi kết quả, kẻ thắng thì được, kẻ thua thì mất, vấn đề được mất, liền bởi đó mà định xong. Vì lợi hại mà tranh nhau, dù có thể dùng võ lực để giải quyết, nhưng ngoài võ lực ra, thường có những lẽ quan hệ khác, nên tới khi kết quả, vấn đề lợi hại dù định xong, mà vẫn không được rõ ràng: kẻ chiến thắng dù được lợi mà cũng có khi chịu hại, kẻ chiến bại dù chịu hại mà cũng có khi được lợi; xét xem lịch-sử, có nhiều cuộc chiến-tranh, lúc đầu vì lợi hại khêu nên, mà nhận kỹ ra kẻ được lợi chưa hẳn là lợi, kẻ chịu hại chưa hẳn là hại, mới thành ra cuộc chiến-tranh chẳng có ý vị gì. Huống hồ bình-nhưng bao giờ cũng là sự bất tường, kết quả sau cùng của cuộc chiến-tranh, tất là có hại mà không lợi, vậy thì kẻ muốn dùng chiến-tranh để cầu lợi tránh hại, há chẳng là một việc làm ngược lắm ru? Còn đến vấn đề phải trái, đối với võ lực, lại không có mảy may quan hệ. Kết quả chiến-tranh, chỉ có được thua mà thôi, nhưng kẻ thắng chưa ắt đã phải, kẻ phải chưa ắt đã thắng, kẻ trái chưa ắt đã thua, kẻ thua chưa ắt đã trái, nên người ta vẫn phải tìm ở ngoài sự được thua, để lấy điều định luận về phải trái. Cái hiệu lực chiến-tranh đối với vấn đề phải trái, thực không có chút giá trị gì. Những kẻ vì phải trái mà gây nên chiến-tranh, khác gì thời-đại giả-man, lấy sự quyết đấu để định rõ khúc-trực. Nước ta có câu tục ngữ: « Được làm vua, thua làm giặc ». Đại-tướng Bernhardi nước Đức trước đây có xướng ra cái thuyết « kẻ thắng tức là phải », các lẽ phải trái trong nhất thời của người đời, có khi dùng thế lực để gây nên, nhưng thế lực không thể không đổi rời, thì phải trái rồi ra cũng có định luận, sự lợi-hại cuối cùng, cố nhiên không phải là võ-lực có thể can thiệp được,

Nguyên nhân gây nên chiến tranh, đã từ sự thực mà đi đến tư-tưởng, khi có xảy ra, vì đó mà bị khó khăn, cái hiệu lực của nó, vì đó mà yếu kém, thì tư-tưởng thực có công hiệu ngăn ngừa được nạn chiến-tranh. Xã-hội loài người sau này, mong cho chiến tranh tuyệt hẳn không phải là không có hi-vọng. Nhưng đời nay, chưa phải là thời đại dùng tư-tưởng để ngăn ngừa chiến-tranh, mà là thời-đại dùng tư-tưởng để khêu gợi nên chiến tranh. Hiện thời cái nguyên nhân gây nên cuộc thế-giới đại chiến này, đều thuộc về tư-tưởng cả. Mỗi phe xướng ra một chủ nghĩa, đều nói lên cái mục đích trừ tai họa cho loài người.

Cái thời-đại dùng tư-tưởng để ngăn ngừa chiến tranh, đối với ngày nay còn xa lắm hay đã gần?

LÊ HÙNG-PHONG

Tủ sách quý

GIÓ NÚI (của Ngọc Cầm) 1p20
TÌNH TRƯỜNG của Lê-văn-Huyên 1p20
MỘT TRUYỆN TÌNH 15 NĂM VỀ TRƯỚC của Lưu thị Hạnh 1p20
CHÍM THEO GIÔNG NƯỚC của Tạ hữu Thiện 0p70
QUÊ NGOẠI của Hồ Dzếnh 3p và 5p

Trinh thám

VỤ ÁN MẠNG KHÔNG CÓ THỦ PHẠM của Ngô văn Tỵ 2p50
ĐẢNG BÍ MẬT của Ngô văn Tỵ 1p00
LÃO GIÀ ĐEO KÍNH ĐEN của Trần văn Qui 2p00
MÓN NỢ KỲ KHÔI (của Ngọc Cầm) 1p00
NGƯỜI THIẾU NỮ KỲ DỊ của Ngọc Cầm 1p30

Công giáo

THANH NIÊN TRƯỚC VẤN ĐỀ TRONG SẠCH của Nguyễn-đ-Diễn lựa của đức giám mục J.B. Nguyễn bá Tòng 1p00

Tủ sách phiêu lưu

MỘT TÂM THÚ của Ngọc-Cầm 0p80
PHẬT MAI của Ngọc Cầm 0p50

Còn nhiều thứ sách hỏi catalogue

Những sách trên đây đã được hoan nghênh nhiệt-liệt. Mua ngay kẻo lại hết cả

NHÀ IN Á-CHÂU XUẤT BẢN 17 EMILE NOLLY HANOI TEL. 1260

ĐÃ CÓ BÁN:

Khảo cứu về
Tiếng Việt-nam
của TRÀ - NGÂN giá 2p50

Bước đầu ông mới
Tâm-lý tiểu-thuyết
của DƯƠNG - NGÀ giá 3p.00

Kim - Tự - Tháp
của Phan-quang-ĐỊNH, 2p00

Nhà xuất bản: CỘNG - LỰC
N° 9 RUE TAKOU — HANOI

Nguyên-lai và ảnh-hưởng của CHỦ-NGHĨA CÁ-NHÂN

I

Xã-hội là do cá-nhân nhóm họp mà thành ra. Không có cá-nhân, tất không có xã-hội. Bởi vậy không thể vì xã hội mà coi thường cá-nhân; nhưng mà xã-hội không phải chỉ do một cá-nhân mà thành được phải do nhiều cá-nhân nhóm họp nên. Vì thế không thể vì cá-nhân to mà coi thường xã-hội. Theo thuyết của ông Morgan (1886) một nhà sinh vật học và thai sinh học ở nước Mỹ, thì « Hình thức bắt đầu tổ-chức nên xã-hội, tức là một gia-đình đơn giản, cách tổ-chức ấy hiện nay còn thấy có ở những dân-tộc giã man. Rồi lại do mấy gia-đình liên hợp lại, thành những nhóm tổ-chức coi phức tạp hơn, tức là những bộ-tộc thuộc. Nhân đó mới có một thứ ngôn ngữ chung, và cùng nhau chiếm riêng một địa vực để cùng ở. Lại vì cớ phải phòng vệ, do nhiều tộc thuộc cùng liên hợp lại, dần dần mở mang mà thành một nước ». Đó là do lịch-sử mà xét ra xã-hội hiện nay là do cá-nhân mà thành xã-hội. Đồ-dẳng (lấy một giống vật làm tổ sinh ra) xã-hội tôn-pháp (đặt ra thông hệ đích thứ) xã-hội quốc-gia dần dần diễn tiến mà thành ra vậy.

Theo ông Russell một nhà xã-hội học, triết học nước Anh (1872) thì « Sự tổ-chức nên xã-hội, giống như sự tổ-chức do tế bào trong thân thể người Người là một thứ tổ-chức có máy, bộ phận này cần phải dựa bộ phận kia mới có thể tồn-tại được. Nếu có một bộ phận bị thương, các bộ phận khác trong toàn thể đều không thể sống lẻ loi được... Cho nên sự tổ chức xã-hội cũng như thân thể người, một địa phương khẩn yếu nào bị thương thì toàn thể xã-hội đều bị hại cả. Đó là xét theo sự tổ-chức xã-hội, toàn thể cố nhiên là trọng yếu, mà từng bộ phận cũng khẩn yếu lắm. Sự tiến hóa trong thân thể người là do những tế bào tổ-chức nên thân thể có hai công dụng chia việc và giúp sức nhau mà thành ra. Nói cho rõ ra, là các tế bào mỗi thứ đều làm một việc riêng, cùng thời lại giúp sức nhau làm việc chung cho cả thân thể. Xã-hội cũng như thế, cũng vì các cá-nhân chia nhau làm việc riêng và giúp nhau làm việc chung mà tiến hóa. Năng lực của cá-nhân thì có hạn, mà những cái cần phải nhờ về sức người làm thì vô cùng, cho nên sự sinh-hoạt của cá-nhân và sinh hoạt của xã-hội đều có quan hệ với nhau, không thể chia lìa nhau ra được. Nhưng sự phát đạt của xã-hội là lấy trình-độ thống nhất kết hợp về quyền tự do của cá nhân với cá-nhân làm tiêu chuẩn, là cá-nhân với xã-hội có hàm cái tính chất mâu thuẫn nhau. Vì cái có hai tính chất mâu thuẫn nhau đó những cuộc phân tranh của loài người mới kế tiếp diễn ra.

Cái tính-chất cá-nhân và xã-hội mâu-thuẫn nhau, có thể do lịch-sử mà xét thấy. Công-đồng quản-lý yêu-cầu thống-nhất đoàn-thể, cho nên thời thường hi-sinh tự-do của cá-nhân và lại hi-sinh tính-mệnh của cá-nhân gia dĩ những người bừu lực mượn sự duy-trì trật-tự làm cớ nói, đặt định ra pháp luật, chế-độ, phong-tục, tập quán để nạn chế tài năng của cá-nhân, làm hại sự phát-triển của cá-tính, bởi vậy sinh-cơ của xã-hội trác-tảng đi, thành ra hoàn-toàn không sinh khí, không có hi-vọng tiến-bộ.

Chủ nghĩa cá-nhân (Individualisme) là con nuông đẻ thế-kỷ 18 sinh ra là sản của thời đại trên lịch-sử nhân loại giải-phóng. Nó đối với loài người bấy giờ cống hiến được nhiều hạnh phúc, nhưng đến loài người về sau này lại đem lại nhiều sự bi-thảm, kết quả lại sinh một cuộc phản-động, khiến chủ nghĩa xã-hội. (Socialisme) được thừa cơ mà nổi lên, để kế-tiếp cuộc vận-động giải phóng của loài người. Vì vậy chủ-nghĩa cá-nhân không những ở vào thế-kỷ 18, 19 rất là trọng yếu, ngay ở bây giờ nó cũng vẫn còn thế lực rất lớn. Vả chăng nó đối với chủ-nghĩa xã-hội, lại có phần quan-hệ nhân quả. Sau đây xin đem nguyên lai sinh ra và ảnh-hưởng của chủ nghĩa ấy, nói qua để các bạn được biết rõ lợi hại như thế nào.

II

Châu Âu từ thế-kỷ 12 đến thế-kỷ 15, quyền lực của giáo-hoàng và chư hầu rất lớn, lấn-át quốc-vương, và nhân dân. Các môn khoa-học, các sự hành-động, nhân dân không có quyền tự-do, tất phải do giáo-hoàng và chư hầu cho phép mới có thể tồn tại và thi hành. Phàm các điều phát-minh của nhà khoa-học nếu trái với giáo-nghĩa hay nhà triết-học đối với giáo-nghĩa mà hoài-nghi, nhẹ thì cấm chỉ tuyên bố, nặng thì xử cực hình.

Từ sau thế-kỷ 16, 17 chế độ phong kiến, dần-dần mất đi, uy quyền giáo-hội cũng kém trước. Nhân đó quyền vua mở rộng, đối với nhân dân vẫn dùng thủ đoạn áp-chế, không kể về tinh-thần hay thân-thể, tuyệt đối không thừa nhận cá nhân có tư-tưởng và hành vi tự do. Cho nên ở trong vài trăm năm ấy nhân dân chịu khuất ở dưới cái oai quyền chuyên-chế của giáo-hoàng chư-hầu và quốc-vương, mất hết cá-tính, xã-hội bày nên một hiện tượng ốm-ớ tê-liệt. Về sau này khiến cho cái cá-tính đã mất hẳn lại dần-dần khôi phục được, là nhờ có mấy nguyên nhân phát động sau này:

Một là cuộc chiến-tranh của Thập-tự quân, sự giao-thông mở mang, việc buôn bán dần dần chấn-hưng, mà các đô-thị tự do lập ra, kết hợp nhau để phản kháng các chư hầu phong-kiến; vì cuộc chiến-tranh ấy thất bại, quyền lực giáo-hoàng kém đi, sự áp-chế nhân-dân mỗi ngày mỗi chùng không gắng như trước nữa.

Hai là cuộc văn nghệ phục hưng khiến mọi người xô nhau vào cuộc vận động tân sinh hoạt đầy đủ của loài người, xô theo tư-tưởng tự do để khôi-phục cá-tính, mà oai quyền giáo-hội dần-mất hẳn.

Ba là việc tìm thấy đất mới đánh đổ lời truyền thuyết đất phẳng từ xưa, mặt khác lại vì cớ đem vàng bạc ở đất mới vào, cổ võ các nghề công thương của nhân dân, mà nghiệp công thương càng phát đạt, khiến châu-Âu từ thời đại kinh-tế tự-nhiên, một lần biến mà thành ra thời-đại kinh-tế tiền của.

Các ngài hãy dùng:

PHẤN TRÌ ĐÔNG-DƯƠNG

(Graphite Indochinois)

Mỏ « Hélène chi I » « Hélène chi II » « Hélène chi III » phố Lu Laokay. Đã được công nhận là tốt không kém gì ngoại quốc, công việc cẩn thận. Gửi nhanh chóng khắp Đông-dương.

SỞ GIAO DỊCH :

Éts. TRỊNH-ĐÌNH-NHỊ

183 A. Avenue Paul Doumar Haiphong Ad. Tél. AN-NHƠN Haiphong — Tél. 707 Đại-lý khắp Đông-dương

Đó là ba nguyên-nhân buổi đầu khích-động lòng tự giác của cá-nhân. Dù thời-đại không cùng, nhưng đối với tư-tưởng tự-do của cá-nhân rất có ảnh hưởng trực-tiếp. Từ đó về sau, các nhà tiên-giác ở các nước hết sức cổ-xúy hình-dẫng tự-do, khiến đại đa số nhân dân như đang cơn ngủ mê sực tỉnh, mà chủ-nghĩa cá-nhân mới được những cơn mưa hòa gió thuận, dội tưới thấm nhuần, mới mỗi ngày thêm nảy nở.

Sau đây lại nói rõ về tình hình các phương diện bấy giờ như thế nào.

1) Tự-do về tư-tưởng

Ở dưới quyền áp-chế của phong-kiến, giáo-hội và quốc-vương, chủ-trương giải phóng loài người, đánh đổ truyền thuyết đời cổ, trước hết nên kể phái Kinh-nghiệm ở nước Anh. Làm tiên phong phong cho phái ấy tức là ông Bacon phản đối phép Diễn dịch (danh-từ về luận-lý-học) của ông Aristote, chủ-trương theo phép qui-nạp do kinh-nghiệm của mình, sáng-tạo ra phép tắc của đời người tự nhiên. Các ông Hobbes và Locke đều là phái ấy, đều lấy phần tri thức do tự mình kinh nghiệm mà được làm xác thực. Về miền đại-lục cũng có phái Lý-tính và phái Kinh-nghiệm cùng thời nổi lên. Khai sáng ra

(xem tiếp trang 20)

EROS

Xì-gà nhẹ, thơm, êm dọng, rất thích hợp cho người nghiện thuốc lá nặng. Bán lẻ khắp nơi. Bán buôn tại hãng thuốc lá FATONCI, 87 Rte de Huế Hanoi — Téléphone 974

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Dân-tộc Trung-Hoa với đạo Trung-dung

Bài này nguyên là Hán văn của ông Thái-nguyên Bồi, tổng-trưởng bộ Giáo dục và viện trưởng viện Trung-ương nghiên cứu Trung-hoa, diễn giảng tại « Á-châu Văn-hội » ở Thượng-hải hồi hai năm trước. Sau khi ông tạ thế, một tạp chí Tàu có viết bài truy niệm sự nghiệp văn học của ông, và có trích đăng một ít tác-phẩm, trong có bài này. Xem ra thực có một kiến giải rất xác đáng, chúng tôi xin dịch đăng sau này:

Cái thế giới mà chúng ta sinh-hoạt đây là thế tương-đối, mà người ta thường lấy chỗ ngang nhau làm trung-điểm như về sinh-lý, mạch máu đỏ tương đối với mạch máu đen ở trong bộ máy tuần hoàn, mà lấy quả tim làm trung điểm; sự hấp-thụ tương đối với sự bài-tiết ở trong bộ máy tiêu hóa mà lấy dạ dày làm trung điểm. Về tâm-lý khái niệm, nói theo không-gian thì có tả tức có hữu, có trước tức có sau, có trên tức có dưới, mà phần cá nhân chúng ta tức là trung-tâm; nói theo thời-gian, có quá khứ tức có tương-lai, mà người ta lấy ngay hiện tại làm trung-điểm. Đó đều là những lẽ tự nhiên, không ai có thể phản đối được. Còn về hành-vi, cũng phải có nguyên-tắc ấy, vậy mà các nhà triết-học Tây-phương, ngoài ông Nhã-lý-sĩ-đa-đức (Aristote) từng có đề xướng đến đạo trung-dung, (như nói dũng cảm là chiết trung hai tính lỗ-mỗ và khiếp-nọa; tiết-độ là chiết trung hai tính lận-sắc và lãng-phí) còn thì ít có ai chú ý đến đạo ấy; không là chủ nghĩa cực đoan bất đề-kháng của ông Thúc-nhữ tư-thái (Tolstoï) thì là chủ nghĩa cực đoan cường quyền của ông Ni-Thái (Nietzsche); không là thuyết cực đoan phóng-nhiệm của ông Lư-Thoa (Rousseau) thì là thuyết cực đoan can thiệp của ông Hoắc-bố-tư. Đó hoàn toàn là vì cớ ngoài dân-tộc Hi-lạp ra, còn các dân-tộc khác đều không thích hợp với đạo trung-dung. Riêng có dân-tộc Trung-hoa, phàm người nào giữ một thuyết cực đoan nào, hễ đem ra thí nghiệm là bị thất bại liền; duy có đạo trung-dung là thường được số nhiều người đồng-tình mà có phần lại giữ được lâu. Cho được rõ ràng, xin đem hai học thuyết rất có lực lượng để chứng thực: một là đạo Nho là đạo truyền thống đã hơn hai ngàn năm nay, hai là chủ nghĩa Tam-dân của ông Tôn-Văn hiện đang thực hành hầu khắp Trung quốc.

Những nhân vật nhà Nho cử ra để làm mô-phạm, trước hết là ba vua Nghiêu, Thuấn, Võ trước đây 4000 năm, rồi kế đến vua Thang trước đây 3500 năm, hai vua Văn, Võ trước đây 3000 năm. Sách Luận-ngữ chép việc vua Nghiêu truyền ngôi cho vua Thuấn, dạy câu rằng: « *Doãn chấp quyết trung* » nghĩa là tin thực giữ đạo trung. Vậy thì vua Thuấn giữ đạo trung như thế nào? Sách Lễ-ký Trung-dung nói rằng: « Vua Thuấn hay xem xét lời nói gần, giữ lấy hai đầu, đem đạo trung mà dùng vào việc dân ». Sách Thượng-thư nói: « Vua Thuấn dùng viên quan coi về âm nhạc đứng chủ việc giáo-dục, sai viên ấy dạy con em cần phải thẳng mà hòa nhã, khoan mà nghiêm nghị, cương mà không ngược, giản mà không kiêu, trực khoan và cương giản, đủ là đức tốt, nhưng nếu quá trực thì không hòa nhã, quá khoan thì không nghiêm nghị, quá cương thì thành bạo ngược, quá giản thì thành kiêu ngạo, dùng sự hòa nhã, nghiêm nghị, không ngược, không ngạo để làm điều ngăn chặn, tức là ý tứ trung-dung. »

Vua Thuấn khi tuổi già truyền ngôi cho vua Võ, cũng dạy lại bằng câu: « *Doãn chấp quyết trung* », vậy vua Võ chấp trung như thế nào? Theo đức Khổng-tử nói: « Vua Võ bạc sự ăn uống của riêng mình mà hết đạo hiếu với sự quỉ thần, y-phục thường thì xoàng-xĩnh nhưng lễ-phục thì làm rất đẹp, cửa nhà ở riêng thì làm thấp bé, mà hết sức về việc đào ngòi lạch để làm lợi cho dân ». Như vậy là vua Võ vì các sự ăn mặc và ăn ở của riêng mình thì hà tiện mà đối với tế-phẩm, lễ-phục và công việc làm ruộng nếu cũng làm xoàng xĩnh tức là bất cập; lại nếu vì tế-phẩm, lễ-phục và công việc làm ruộng đều hoàn-bị mà đối với các sự ăn, mặc, ở của cá nhân lại cũng xa xỉ tức là thái quá. Vua Võ không bất cập và không thái quá tức là trung-dung.

Về vua Thang, những sự-tích có thể xem xét được không có mấy. Nhưng ông Mạnh-tử nói: « Vua Thang cũng chấp-trung » thế là cũng cùng một nếp như các vua Nghiêu, Thuấn, Võ.

Còn hai vua Văn, Võ, dù không có những tiêu-biểu gì tỏ ra là trung-dung, nhưng đức Khổng có nói « gắng mà chẳng chùng, Văn, Võ chẳng thể làm; chùng mà chẳng gắng, Văn, Võ chẳng hề làm; một chùng một gắng là đạo của Văn, Võ ». Như vậy là Văn, Võ không chịu làm những sự thái quá, gắng mà chẳng chùng, lại cũng chẳng làm những sự bất cập, chùng mà chẳng gắng. Một chùng, một gắng tức là trung-dung.

Sau nữa Khổng-tử là tổ của nhà Nho, từng nói rằng: « Khi đạo không làm được, là vì người hiền thì làm quá, mà kẻ bất hiền thì bất cập; khi đạo không rõ được, là vì người khôn thì làm quá mà kẻ ngu thì bất cập ». Lại thường nói: « Quá cũng như bất cập » như vậy là ngài chú trọng về đạo trung-dung. Ngài lại nói: « Chất hơn văn thì là người quê kịch, văn hơn chất thì là nhà làm sử, văn chất đều đủ, mới là quân-tử ». Đó là cầu đạo trung dung về văn chất. Ngài lại nói: « Ta không cái gì nên mà cũng không cái gì không nên » đó là cầu đạo trung dung về văn chất. Ngài lại nói: « Ta không cái gì nên mà cũng không cái gì không nên » đó là cầu đạo trung-dung về sự nên chăng. Ngài lại nói: « Quân-tử làm ơn mà không tốn, bắt khó nhọc mà không oán, muốn mà không tham, thái mà không kiêu, uy mà không dữ dội » Đó là nói về thái-độ trung-dung. Cháu đức Khổng là ông Tử-Tư làm một thiên Trung-dung, đó là truyền thuật lời dạy của tổ-phụ.

Ở vào thời-đại Nho-gia thành lập cùng đạo Nho cùng thời cùng dùng, có Pháp-gia về phái cực hữu, nói hẳn là tính ác, theo thuyết cực-đoan can-thiệp; lại có Đạo-gia về phái cực hữu, chuộng sự tự-nhiên, theo thuyết cực-đoan phóng-nhiệm. Nhưng chính-sách của Pháp-gia thử dùng ở đời Tần thì Tần mất; phong-tập của Đạo-gia thử dùng ở đời Tấn thì Tấn diệt. Ở vào đầu đời Hán, vua Cảnh-đế thử dùng Đạo-gia, đến con là vua Cảnh-đế liền đổi dùng Pháp-gia; đến con Cảnh-đế là Võ-đế liền bãi truất bách-gia chuyên tôn Khổng-tử, dùng theo mãi đến cuối đời Thanh, thấy rõ phái cực-hữu và phái cực-tả đều không thích hợp với dân-tộc tính Trung-hoa, chỉ có đạo trung-dung của Nho-gia rất là thích hợp, nên theo dùng đến hai ngàn năm. Hiện nay quốc-tế giao-thông, khoa-học truyền vào, bởi vậy có học-thuyết mới nổi Nho-gia mà nổi lên: đó là chủ-nghĩa Tam-dân của ông Tôn-Văn.

Hãy im đi! những kẻ ích kỷ, những kẻ lười biếng, những kẻ chê bai.

DONGA

đều trị bá chứng, đã bán khắp hiệu thuốc lớn nhỏ tại đông pháp, tốt hơn hết các thứ dầu có tiếng tại đây 0$48 một ve. Đại lý Đức - Thắng 60, médicaments Hanoi

Chủ-nghĩa Tam-dân, dù có nhiều nghĩa mới, trước kia các nho-giả chưa từng nói đến, nhưng đều lấy đạo trung-dung làm nêu mốc. Như phái theo chủ-nghĩa Quốc-gia thường phản đối đại-đồng; phái theo chủ-nghĩa Thế-giới lại thường miệt thị quốc-giới, đó là kiến giải của hai cực-đoan; còn chủ nghĩa Dân-tộc của ông Tôn, đã chủ trương sự độc-lập của dân-tộc mình, lại chủ trương sự bình-đẳng của các dân-tộc, đó là chiết-trung chủ-nghĩa Quốc-gia và chủ-nghĩa thế-giới. Thuyết tôn dân-quyền có khi không muốn chính-phủ có sức mạnh; chính-phủ có sức mạnh lại thường đè nén dân-quyền, đó lại là kiến giải của hai cực-đoan; còn chủ-nghĩa dân-quyền của ông Tôn, cho nhân dân lấy bốn quyền, chuyên trọng về việc dùng người đặt phép, gọi là chính-quyền; cho chính-phủ được 5 quyền là các quyền hành chính, lập pháp, tư pháp, giám sát, khảo thí, gọi là trị quyền; nhân dân có quyền mà chính-phủ có sức làm, đó chiết trung quyền và sức làm của nhân dân và chính phủ. Phái theo chủ nghĩa tư-bản, không khỏi đè nén lao động; phái chủ trương giai cấp lao động chuyên chính, lại không khỏi ngược đãi tư bản, đó là kiến giải của hai cực đoan; còn chủ nghĩa Dân-sinh của ông Tôn, một mặt bình quân địa quyền, tiết chế tư bản, ngăn ngừa sự chuyên hoạch của nhà tư bản; lại một mặt thi hành các sự về chính sách xã-hội, để giải trừ các nỗi khốn nạn của dân lao động. Cốt làm cho sự ích lợi về nền kinh-tế của một số đông trong xã hội được điều hòa mà không xung đột nhau, đó là đạo trung dung ở giữa hai phái tư bản và lao động. Lại như phái bảo thủ phản đối văn hóa Âu-châu tràn vào, phái tiến thủ lại không chú ý vào sự bảo tồn quốc túy. Ông Tôn-Văn thì một mặt mưu khôi phục nền đạo đức sẵn có, một mặt thì chủ trương học những cái hay của ngoại quốc, đó là chiết trung quốc túy và Âu-hóa. Lại như chế độ chính trị, hoặc phái theo lối trung ương tập quyền, hoặc phái theo lối địa phương phân quyền, ông Tôn-Văn thì chủ trương quyền hạn của trung ương và địa phương, theo chế độ quân quyền, phàm việc gì có tính chất cả nước phải hợp một, thì giao về trung ương; còn việc gì có tính chất thích hợp riêng từng miền thì giao về địa phương, không thiên hẳn về trung ương hay địa phương, đó là chiết trung sự tập quyền và phân quyền. Còn các việc khác cũng đều theo như thế cả.

Xem đó chúng ta càng rõ chủ nghĩa Tôn-Văn chẳng những hợp với đạo trung dung của Nho-gia, lại thích hợp với dân tộc tính của Trung quốc, cho nên sau một thời kỳ khá dài, bao người lần lượt thí nghiệm theo mới, hay theo cũ đều thấy thất bại cả, mà người ta chỉ theo dùng chủ nghĩa của ông.

HỒNG-LAM

Cuộc Quốc-gia cách-mệnh đương tiến hành, chúng ta đừng nên trù trừ

MỚI CÓ BÁN: **vọng tiếng chuông**

- Một cuốn tiểu-thuyết đầu tay của NGỌC-HOÀN.
- Một cuốn sách gối đầu giường của tất cả thanh-niên nam nữ.
- Một luồng gió mới trong rừng tiểu thuyết Việt-nam hiện đại.

Sách dày ngót 200 trang, in trên giấy bản tốt, khổ 12,5 x 18,5. Bìa 2 màu của họa-sĩ Bình giá đặc biệt 2p00. Mua lẻ xin trả tiền trước bằng mandat hoặc tem (cò) thêm cước phí; không gửi lĩnh hóa giao ngân. Thơ từ xin đề cho ông

Ng. văn-TRỢ, giám đốc nhà xuất-bản SÁNG, 46 quai Clémenceau Hanoi

TRUYỆN NGƯỜI THIẾU-PHỤ Ở NAM-XƯƠNG

Người thiếu-phụ này không phải là người mới.

Nàng là Vũ-thị-Thiết ngày xưa, lấy Trương Sinh. Trương ra tòng quân, nàng ở nhà với đứa con thơ, vỗ võ. Đêm đến, thắp ngọn đèn lên, Vũ thị thường chỉ bóng mình mà bảo đứa trẻ: «Cha mày đấy!» Đến khi Trương về, đứa trẻ không nhận cha và khóc đòi người cha «của mẹ nó». Trương ghen, không nói duyên cớ với vợ, chỉ đánh và sỉ vả nàng. Vũ thị tủi thân, chảy nước mắt, nhảy xuống sông mà chết.

Trương sống cô quạnh với đứa con thơ. Cái bóng chàng đèm kia chiếu lên tường. Đứa bé lại kêu: «Ơ kìa, cha đã về». Bấy giờ Trương mới biết rằng mình nghi oan vợ, nhưng muộn quá mất rồi: chàng chỉ còn biết hối hận mà thôi.

Câu truyện cổ tích này, trẻ, già, lớn, bé ở nước ta đều biết. Nhiều người đã soạn thành thơ và thuật lại bằng văn suôi. Có người lại viết lại bằng tiếng Pháp.

Ông Phạm-duy-Khiêm cũng đã viết ở trong cuốn «Légendes des Terres sereines» dưới cái đề «L'ombre et l'absent». Đó là cốt truyện cũ, mà văn thì là sáng tác. Ở trong cuốn «Truyện người thiếu-phụ ở Nam-Xương» (La jeune femme de Nam-Xương) (1) ông lại đem truyện ấy ra viết lại nói là kể lại thì đúng hơn—vừa dịch vừa thuật theo lối người mình vẫn kể từ mấy thế kỷ nay.

Ông có ý dịch thuật cả những lời bàn của Nguyễn-Dự và Nguyễn-công-Trứ về truyện người đàn bà tiết liệt ở Nam-Xương bị mắc tiếng oan. Có nhiều người sẽ hỏi: «một truyện như thế, sao ông Phạm-duy-Khiêm phải dụng công viết đến hai lần?» Viết hai lần một truyện như thế, ông Phạm-duy-Khiêm dụng ý cho ta thấy cái khó khăn của sự sáng tác trong khi chép lại một cốt truyện cũ. Những người nào vẫn tưởng rằng chép lại một truyện cũ không khó nhọc, là lầm. Đã gọi là tác phẩm thì đều phải có sáng tác cả, phải có lao tâm cả. Dịch cũng là một lối sáng tác. Huống chi trong truyện «Cái bóng và người khuất mặt trong Légendes des Terres sereines» ông Khiêm lại phải dụng rất nhiều công để xếp đặt, để xây dựng, để trình bày các tình-tiết cho hợp tâm lý và sinh lý.

Trong bài tựa đặt ở đầu sách, ông Khiêm có nói về đoạn này nhiều và yêu cầu các bạn đọc xem ông cẩn thận hơn một chút. Ông lại không quên cho ta thấy những nỗi khó nhọc của ông khi cấu tạo nên một câu truyện, như truyện «Cái bóng và người vắng mặt» chẳng hạn, thật ông đã để rất nhiều tâm-huyết vào đó từ 1940 — 1941, gạn lọc từng nhân-vật, khảo xét từng cử chỉ từng lời nói, từng trường hợp tâm lý vậy.

Tất cả những nỗi băn khoăn, lo lắng, suy nghĩ, tìm tòi của ông, ông Khiêm giải bày hết cả ở trong *Histoire d'une légende* (Truyện một cổ tích). Thật là một tiếng thở dài cho cái nghề cầm bút, khổ sở não nùng mà chả ai hay. Ông Khiêm có ý mong cho độc giả b ết tới nỗi khổ tâm đó trong muôn một, và tìm hiểu người viết một cách xâu xa, thấu đáo hơn.

Ông Khiêm nghĩ rất phải và tất những người cầm bút cũng nên mong như thế, song nếu những người đọc không làm được điều ta mong, thiết tưởng chúng ta cũng chả nên vì thế mà nản chí.

Ông Phạm duy-Khiêm cứ nên bình-tĩnh và khiêm-nhường theo đuổi cái công việc của ông đương làm: diễn ra tiếng Pháp cái tinh-thần cố-hữu của người Việt-Nam chứa trong các thi ca và truyện ký.

Trong quyển «La jeune femme de Nam-xương» ông tiếp tục làm nốt cái việc ông đã

(1) Phạm-duy-Khiêm — La jeune femme de Nam-Xương, imprimerie Taupin et Co.

làm trong cuốn « Légendes des Terres sereines ». Văn ông sáng sủa và đẹp như một cái đồ trang-sức của một người đàn bà đẹp. Một truyện gần như nhạt, đối với ông cũng có thể thành một bài văn hay, như truyện « Vous avez raison — Ông Ba Phải » chẳng hạn thì thật là tài quá. Thật ra, truyện chỉ nhờ về lời văn đưa đẩy, chứ cốt truyện thì không có gì. Nếu được lời văn ấy mà cốt truyện lại hay nữa thì xem thú biết bao. Không hiểu ông Khiêm cố ý hay vô tình lại làm cho cái sự tích Ba Phải đi mỗi lần đi như thế ? Theo chỗ biết của chúng tôi, thì cái điển tích « Ba Phải » của người Việt-Nam ta khác hẳn điều ông viết. Đó là truyện ba chị em cô nọ đi kiện về một cái cỗ vật kia ! Phải chăng vì cái cốt truyện đó hơi thô nên ông mới đổi ra như thế ?

Ông Khiêm có ý muốn làm dài dị hẳn câu chuyện đi để biểu dương cái tài, và cái nghệ thuật siêu đẳng của ông. Đó cũng là một quan niệm rất hay rất mới về văn chương.

Nhưng đến hai truyện cuối cùng trong tập « La jeune femme de Nam-Xương thì người Nam và người Pháp tất đều phải nhận là cực hay.

Một truyện về sự tích miếng trèn và một truyện về cơi giầu của bà tôi.

Ông Khiêm đem tâm sự của mình diễn ra một cách rất khéo và rất kín, thật đáng gọi là một cây bút sắc.

V. L.

GIÁ MUA BÁO

	Một năm	6 tháng	3 tháng
Bắc-kỳ, Trung-kỳ	18$00	9$50	5$00
Nam-kỳ, Cao-mên, Ai-lao	20,00	10,00	5,50
Ngoại-quốc và Công sở	40,00	20,00	10,00

Mua báo phải trả tiền trước mandat xin đề:
TRUNG-BẮC CHỦ-NHẬT, HANOI

4 món thuốc bổ của nam, phụ, lão, ấu do nhà thuốc ĐỨC PHONG, 48 phố Phúc-kiến Hanoi phát hành

THUỐC ĐẠI BỔ ĐỨC PHONG. 7p00
THUỐC BỔ THẬN ĐỨC PHONG . . . 3p00
THUỐC ĐIỀU-KINH BỔ HUYẾT . . . p70
THUỐC BỔ TỲ TIÊU CAM 2p50

BÁN BUÔN, BÁN LẺ ĐỦ THUỐC SỐNG THUỐC BÀO-CHẾ VÀ CÁC THỨ SÂM

MỚI XUẤT BẢN :

LE CAPITAINE
ĐỖ-HỮU VỊ
par S. E. PHẠM QUỲNH
Ministre de l'Intérieur

Một cuốn sách hay của thư-xã Alexandre de Rhodes, dày 50 trang, khổ 12 x 18, có ba bức ảnh và bản dịch của Nguyễn tiến LÃNG, Pháp-văn và Việt-văn đối chiếu.

Một áng văn kiệt-tác của cụ Thượng PHẠM, mà trong thời buổi này, thanh-niên Nam Việt ai ai cũng nên ngâm đọc và suy nghĩ. Bán thường. . . 0p50.

Bản giấy tốt... 3p00. Cước 0p32.

Tổng phát hành : MAI LĨNH
21, RUE DES PIPES — HANOI

MỚI PHÁT HÀNH :

PHONG LƯU ĐỒNG RUỘNG
của TOÀN ÁNH

☐ Một tập khảo cứu rất phong phú về các phong tục và thú chơi tao-nhã của ta ở các vùng quê xứ Bắc :

☐ Hát quan họ, thả cơm thi, ném phảo v. v...

☐ Vết tích của bao nhiêu vẻ đẹp hầu tàn của đất nước.

Giá.. .. .. 2p50

Nhà xuất bản ANH HOA
69 Phố Hàng Than — Hanoi
Tổng phát hành trong toàn cõi Đông-pháp
NHÀ SÁCH MINH ĐỨC — Jules Piquet, Thái-bình

TRUYỆN THẬT VỀ ĐƯỜNG TĂNG TÂY DU

III. — Đi bộ 50.000 dặm, trải qua 130 nước

Giữa bể cát mênh-mông, tuyệt mù, không bờ không bến, người đã rũ-rượi mỏi-mệt, mà ngựa cũng kiệt sức đuối hơi, kéo lê bốn vó không nổi.

Cảnh-tượng sa-mạc lại còn hãi-hùng quanh-quẽ làm sao !

Ban đêm thì ma-trơi với đom-đóm, khi ẩn khi hiện, lập-lòe từ phía, trông như các vì sao nhấp-nháy trên trời. Ban ngày thì những trận gió-lốc gớm-ghê, thổi cát bay tung lên mù-mịt, rồi lại rơi tỏa xuống khắp nơi, chả khác gì những đám mưa rào mùa hạ. Còn nhiều kỳ-hình quái-tượng, kể ra không hết.

Người ta kéo đi đoàn-tụ, những khi trông thấy kỳ-hình quái-tượng ấy, còn phải khủng-khiếp đến bay hồn mất vía thay, huống chi là đi một mình thui-thủi, bơ-vơ. Thế mà Huyền-trang điềm-tĩnh như không, chớ hề cải dung động sắc. Ông cứ việc đi ; đi hoài, đi mãi.

Có điều khổ-sở là bầu nước khô rang, trống rỗng. Đáng thương cho ông cắn răng nhịn khát luôn năm ngày bốn đêm nay, tuyệt-nhiên chẳng có một nhễu nước nào vào miệng. Khát quá đến nỗi miệng khô lưỡi ráo, mình không nhúc-nhích mà đi được nữa. Người nhịn còn bảo cố sức gượng-gạo cho qua ; đến con ngựa là vật vô tri-thức, bắt nhịn giấy lát, nó cũng đủ thấy khổ-sở vô hạn. Nếu được trời cho biết nói, nó sẽ tỏ hết cái cảnh đoạn-tràng ấy cho người ta nghe !

Rốt cuộc, cả người lẫn ngựa cùng mệt lả, nằm nhoài trên bãi cát, bất tỉnh nhân sự. Thầy trò cùng như xác chết.

May phúc thế nào, vào khoảng nửa đêm hôm thứ năm, bỗng được trời thổi một trận gió mát ; Huyền-trang mơ-mơ màng-màng, thấy thân-thể mát-mẻ dễ chịu, tinh-thần cũng hơi phấn-chấn, thư-thái, rồi ông ngồi dậy. Con ngựa cũng dừng ngay bốn vó lên, có vẻ chỉ tỏ cho chủ-nhân biết rằng mình còn gắng-gượng được.

Bấy giờ thầy-trò lại cống nhau đi.

Đi độ mười lăm dặm đường, thấy có khoảng đất cỏ xanh mấy mẫu, nước trong một hồ, như là vớ được châu-báu đệ nhất thiên-hạ ; sinh-mạng hai thầy-trò đã lâm vào chỗ tuyệt vọng, không ngờ lại gặp được cứu-tinh ! Hình như ông trời hữu-tình, run-rủi cho họ tới đó. Ở giữa sa-mạc, một vũng nước ngọt là vật cực-kỳ hiếm-hoi, không dễ tìm thấy !

Đã có nước ngọt cho người uống, lại thêm cỏ xanh cho ngựa ăn, thật là hạnh-phúc đi sắp hàng đôi.

Nhân phải chịu khát 5 ngày ròng-rã, Huyền-trang thấy sức khỏe mình suy-mòn hết nhiều, giờ có nước uống mặc lòng, cũng nên nghỉ ngơi cho thân-thể được khỏi-phục mạnh-mẽ, mới đi tiếp được. Ông bèn lưu lại chỗ ấy, dưỡng sức một ngày một đêm, qua sáng hôm sau múc nước đầy bầu, lấy cỏ cho ngựa, rồi lại hăng-hái khởi-hành.

Thầy trò đi hai ngày nữa mới hết sa-mạc, bước vào bờ cõi nước Y-ngô ; qua Y-ngô đến nước Cao-xương.

Ông vua nước này kính-lễ Huyền-trang

xuất mực. Huyền-trang cố từ xin đi, nhưng vua nài-nỉ giữ lại, không chịu buông tha.

Không biết làm thế nào rứt áo lên đường, Huyền-trang nhịn ăn bốn ngày, để bộc-bạch minh lập chí kiên-quyết : một là chịu chết, hai là phải đi. Bấy giờ nhà vua mới đành nhượng-bộ.

Nhưng lại xin ông giảng kinh Bát-nhã một tháng, xong mới được đi.

Mỗi ngày đến lúc ông giảng kinh, vua bưng bát-hương tự đến đón rước, Khi ông lên đàn giảng, vua quỳ để nghe. Ngày nào vua cũng giữ lễ kính-cẩn như thế,

Sau một tháng giảng kinh xong, vua Cao-xương tiễn-tống Huyền-trang 1 trăm lạng vàng, 3 muôn đồng bạc, 500 tấm the lụa, 30 con ngựa, 25 tên lính hầu. Lại viết thư cho vua chúa 24 nước mà Huyền-trang sắp đi qua, xin các ngài cũng sẵn lòng bảo hộ và tiếp-đãi tử-tế.

Từ đây trở đi, hành-trình của Huyền - trang một mạch yên-ổn sung-sướng ; đem sánh với cuộc lữ-hành gian - nan buổi đầu, thật là khác nhau như trời vực.

Đi qua các nước Tây-vực, vào bờ cõi phía bắc Ấn-độ.

Thoạt tiên, ông ở nước Già-thấp-di-la, theo một vị danh-tăng, học-tập Câu-xá-luận, Thuận-chính-lý luận, Nhân-minh thanh-minh luận.

Nước này lại có bộ kinh xưa, gồm 30 vạn câu, 96 vạn chữ, Huyền-trang ở hai năm để học-tập trọn bộ và hiểu cả những nghĩa-lý cao sâu trong ấy.

Rồi đến nước Na-cận-tí, lưu lại 14 tháng, học những Đối-pháp-luận, Hiển-tôn-luận, Lý-môn-luận v. v...

Đoạn ông đi tới nước Mạt-tí-bồ-la ở nửa mùa xuân và cả mùa hạ, theo một vị lão-tăng hơn 90 tuổi, tên là Mật-đa-tư-na, học Biện - chính - luận, Tùy-phát-trí luận.

Ông du-lịch các nước Ấn-độ, nhất tâm cầu học, chẳng giây phút nào trễ-nải, cho nên bất cứ gặp được một cơ-hội nào có thể tăng-tiến bổ-ích cho sự học-vấn của mình thì ông đều săn đón mà nắm lấy, không chịu bỏ qua bao giờ.

Vì thế, ông nghe nói ở đâu có một nhà danh-tăng đại sư, đều lần mò tới thỉnh - giáo, phàm những nơi có dấu-tích thiêng-liêng của Phật-tổ, dù cho đi lại khó - khăn cách mấy, cũng đến lễ-bái xem-xét cho được mới thôi.

Một lần, ông đi thuyền trên sông Hằng - hà (*Gange*), gặp phải một bọn trộm cướp to, suýt nữa chết về phi-mệnh.

Nguyên là bọn cướp này thờ - phượng yêu-thần, có lệ mỗi năm cứ đến mùa thu làm lễ cúng-tế long-trọng; mà lễ ấy bắt buộc phải tìm một người mặt mũi khôi ngô, phẩm-hạnh đoan-chính, để dùng làm vật tế thần. Bởi vậy, chúng đón những thuyền chở khách đi lại trên Hằng-hà, tìm người cần dùng cho cuộc tế-lễ thường-niên.

Hôm ấy trong thuyền có 80 hành-khách, chúng chọn ngay được Huyền-trang; tức thời bắt ông, đưa vào một khu rừng rậm ở bờ sông, rút dao ra để làm thịt.

Người lịch sự nên tìm cho được Brillantine CRISTAL mà dùng.

Ông bèn chắp tay ngồi lặng, trong trí thầm vái Di-lặc bồ-tát mở lòng từ-bi, siêu-độ cho mình được lên thiên-cung, hầu có dịp học-tập Du-dà-luận, trí-tuệ mở-mang, rồi lại giáng-sinh cõi-tục, để giáo-hóa lũ người ác-độc này, khiến chúng nó giác-ngộ tu-tỉnh, không làm những điều tội lỗi như vầy nữa v. v...

Cơ-duyên nghĩ lại cũng kỳ : giữa lúc thân ông ở trong tay bọn cướp ví như chỉ mành treo chuông, tuyệt vô sinh-vọng, bỗng dưng gió bão ở đâu nổi lên đùng đùng, trời đất tối tăm, cát bụi mù-mịt, tình-hình thật là ghê-gớm, dường như thế-giới sắp đến giây phút cùng tận vậy.

Bọn cướp thấy thế, đều sợ hoảng-hồn mất vía. cho là ông trời nổi giận, bày ra giông-tố dữ tợn ấy để khiển-trách chúng nó đây. Rồi thì bỏ mặc Huyền-trang ngồi đó, mạnh ai nấy chạy, tìm đường đào-tẩu tứ tán, chẳng còn thấy bóng dứa nào.

Có người bảo cho chúng biết rằng Huyền-trang là danh-tăng nước Tàu, sang đây giảng-cầu Phật-học, tức thời bọn cướp trở lại chỗ cũ, xúm nhau lạy lục, tỏ lòng xám-hối.

Lúc ấy Huyền-trang đang nhắm-mắt đợi chết, thái-độ yên tĩnh phi thường, như lúc tham thuyền nhập-định, cho nên khi bọn cướp đáo lại van-lơn những gì ông không để ý; chừng bọn cướp lay-động mình ông, bấy giờ ông mới hồi-tỉnh, mở mắt và hỏi :

— Đã tới giờ hành-hình ta chưa ?

— Trăm lạy pháp-sư, chúng con là lũ vô-trí, xin ngài lượng-thứ và rộng cho chúng con thụ-giáo.

Bọn cướp vừa nói vừa lạy.

Huyền-trang tấy làm lạ, không ngờ bọn này biết cải-quá mau lẹ đến thế. Ông nhận đó là sức cảm-hóa của Phật-pháp, rồi đem những đạo-lý nhà Phật giảng dạy một hồi. Bọn cướp nghe rất cảm-động, rủ nhau từ bỏ nghề đạo-tặc, trở nên lương-thiện.

(còn nữa)

ĐÀO TRINH NHẤT

NHÀ XUẤT BẢN

BÁCH - VIỆT

40, Rue du Cuivre — Hanoi

In những sách giá trị mang dấu hiệu một nghệ - thuật tiến - bộ

Thư và măng đa đã gửi cho M. PHÙNG VĂN HỢP

SẮP CÓ BÁN :

CHUYỆN HÀ - NỘI

của *VŨ NGỌC PHAN*

Ai đã qua chơi Hà nội ? Ai chưa đến Hà-nội bao giờ ? Ai thực là người ở đất Hà nội ? Nếu chưa đọc CHUYỆN HÀ-NỘI chưa thể biết Hanoi ra sao. Hà - nội xấu. Hà-nội đẹp. Hà-nội cũ. Hà - nội mới. Người Hà-nội. Y-phục Hà-nội. Hà-nội đài các. Hà-nội vàn-chương. Tất cả mọi chuyện Hà-nội đều ghi bằng những nét tài tình trong CHUYỆN HANOI, cuốn truyện ký đầu tay của Vũ Ngọc PHAN

Mỗi cuốn giá 2$20 (bản quý 15$)

(Để cho được lịch sự và đẹp để như Hà nội kinh kỳ, sách in rất công phu và trên cuốn nào cũng có chữ ký của tác giả)

ĐƯƠNG IN :

XÓM GIẾNG NGÀY XƯA

tiểu thuyết của Tô HOÀI

NHỮNG NGÀY THƠ ẤU

ký ức của Nguyên HỒNG

NHÀ QUÊ

tiểu thuyết dài đầu tay của Ngọc GIAO

HƯƠNG KHÓI

tiểu thuyết của Mạnh phú TƯ

CẦN KÍP. — Những ngài đại-lý nào chưa nhận được giấy com - măng xin kíp biên thơ ngay về cho chúng tôi

ĐÁM MA NHÀ QUÊ

của XUÂN-TÒNG

Ông cụ Hợi đã tắt nghỉ! Ông cụ ốm khặc-khừ đã hơn một tháng nay rồi chữa chạy đã các thứ thuốc và mời mọc khắp mặt danh y nhưng thuốc nào cũng chỉ được lúc đầu rồi đâu lại đóng đấy và các mặt danh-y cũng chỉ « danh » lúc mới đến cứu thì lại toàn một hạng vô-danh cả. Từ trưa hôm qua thuốc và lang đều bỏ xó: thuốc sắc rồi lại phải đổ đi và ông cụ đã mệt lắm, tay bắt chuồn chuồn không bá được mồm ra mà uống; còn các ông lang, ông chuyên chữa chân âm, ông chuyên chữa chân phế vân vân đều rút lui sau một hồi đấu khẩu kịch liệt: ông nọ bảo ông kia cắt nhầm, ông kia bảo ông nọ không phải gia-truyền cũng học đòi làm thuốc!

Nhưng xét ra chẳng phải tại ở ông lang nào mà chính là số ông cụ Hợi đã đến ngày tận số. Thật vậy, ba hôm trước bà cụ Hợi đi chợ Đồn xem bói, lão thầy bói đã chắc chắn bảo; bệnh « cụ ông nhà ta » khó qua khỏi được mà dù có qua được « cái » tháng tám này thì đến « cái » tháng chạp cụ cũng gặp đại nạn mà thôi. Lại hôm qua, giết gà làm lễ đỉnh, đem chân gà cho cụ Đồng xem, ông cụ cũng lắc đầu tỏ vẻ thất vọng về chân gà « ngẳng ra » cả.

Số cụ Hợi phải chết dù thuốc thang đã nhiều dù đã cúng « tam phủ thục mệnh » tốn kém tiền trăm bạc chục.

Hay nói theo các bà trong làng thì ông cụ Hợi phải chết vì năm nay là năm tuổi của cụ: *49 chửa* qua, *53 đã đến*! » Từ xưa đến nay hai cái tuổi đó vẫn là hai cái tuổi không hay. Mà ông cụ Hợi năm nay lại đúng năm mươi ba tuổi.

Vậy thì ông cụ chết là thuận mệnh trời và mệnh... người lắm, chả còn oán thán nỗi gì. Bây giờ cụ bà cùng các con, các cháu, hàng xóm láng diềng, bên đây bên nọ hãy lo việc tống táng, ma chay cho ông cụ.

Ω

Bà cụ Hợi, từ hôm lão thầy bói bảo trước cho biết, đã « sử bị » đủ đồ: hai con lợn béo trong chuồng và sức giã hàng mấy chục thúng gạo nếp, gạo tẻ. Chỉ còn thiếu một con trâu thì đã cho ông Ủng, một người trong họ làm lái trâu già đời đi tậu từ sáng sớm chắc không sợ hớ cạnh gì. Bây giờ bà cùng các con gái nghĩ đến việc vải sồi khâm liệm cho người chết cũng như may y phục tang chế cho người sống. Các con gái đã cùng chồng con bồng bế nhau về từ hôm ông cụ Hợi mới nghiệt.

Còn các việc quan trọng, to tát như dựng rạp, mượn đồ, mời mọc dân làng, xin phép xin tắc, bà phó mặc cho con trai, cho con rể. Thoạt tiên ông Cả cho người thân tín đem trầu cau vào trình cụ Tiên, thứ chỉ để cụ cắt đặt các quan viên tế, các phu phen cùng là cho trống cho đòn, cho mõ thượng hạ. Trống ấp rạp đánh liền bà con bên đây bên nọ kéo đến, quật lợn giết rồi ăn uống vội vàng đoạn chia đi mỗi người mỗi ngả mượn giường phản, điếu đóm, bát đĩa đủ thứ. Ông Hai bảo người đi mời, dặn dò cẩn thận như dặn đi chợ vậy, mấy ông rể ngồi hút thuốc lào vặt dở sổ nợ ra « chua » vào giấy để cho đi mời khách xa. Đến tối mịt thì các công việc xắp đặt đã *hòm hòm*, Trâu ông Ungcũng đã giong về buộc ở cọc. Mấy người đàn bà cho đi chợ Đồn, chợ Sy, chợ Trịnh mua đồ nếu cũng đã về mang theo đủ thứ như măng miến, đậu phụ rau cỏ... Bây giờ sắp cúng phát-phục và khâm liệm.

Ông cụ đồng đứng đầu đã cùng các đạo tràng cắp tráp bưng trống con, beng beng đến từ lúc mới lên đèn. Ông đương nằm bò viết nốt mấy lòng sớ. Độ tối thì lễ phát phục và khâm liệm bắt đầu. Ông cụ Hợi vẫn nằm thẳng cẳng như ngủ say trên chiếc phản mình đắp chăn đỏ, mặt bịt miếng giấy bản và thòi hai chân ra ngoài xỏ trong đôi bít tất rách, ông đồng hạ lệnh mở tất cả ra rồi cầm đuốc khai quang lên mình người chết, miệng ề à đọc thuộc lòng những lời cúng và các câu thần chú xong rồi, con cái xúm lại khiêng đặt xác cha xuống miếng vải rộng, giải đè lên trên chiếu dưới nền nhà, người ta bắt đầu khâm liệm giữa tiếng trống phách, tiếng khóc ồn ào và tiếng chiêu hồn rùng rợn của thày pháp. Các bàn tay và bàn chân xác chết đều xỏ vào những cái túi lụa để sau này cải cát dễ nhặt xương, còn mặt thì phủ miếng vải tây điều vuông và có hai cái rải buộc ra sau gáy như cái yếm, xong xuôi người ta quấn miếng vải lớn kín mình mấy xác chết lại thật chặt chẽ rồi nhấc bổng lên lểu vào quan tài đã mở nắp kê sẵn ngay đấy. Lúc này tiếng khóc mới thảm thê vì cái cảnh cho người thân yêu vào quan tài đậy kín lại bị đát quá. Sau khi mấy người lực lưỡng gạt mạnh những cái đầu tóc rũ rượi của con cái đương lăn xả vào áo quan, để nẹo chặt khít hai đầu xăng lại thì chiếc hòm đựng người ấy được đưa vào kê giữa ban thờ trên cắm nến cháy leo lét.

Nhập quan xong ông đồng kiêm thầy pháp đem quần áo tang đã gấp để sẵn trên mấy mâm thau phân phát cho từng người một.

Và đêm ấy là đêm thờ người chết trong nhà. Anh thợ kèn đến thổi kèn thờ và con cái thức suốt đêm để khóc.

Đêm ấy cũng là một đêm rất nào nùng và rùng rợn. Ngoài trời đen xầm và lặng lẽ, trong nhà nến sáng lay động soi rõ chiếc quan tài

giấy bồng điều, đồng mầu với các đồ thờ tự. Những vật ấy như có linh hồn, đương chú hết tinh thần lắng tai nghe tiếng kèn ca và giọng con cháu khóc. Kèn ca:

Con là gái cả khác cha. Cha ơi cha bỏ cửa nhà đi đâu.
Hoặc: *Con là giai trưởng khóc cha. Cha đi cha bỏ cửa nhà nắng teo.* Nếu là cháu khóc ông thì ca:

Cháu là cháu nội khóc ông. Ông đi ông bỏ phòng không tiêu điều. Cứ mỗi câu ca xuống thợ kèn lại dọc lên trước rồi mới phồng mồm thổi liền điệu dài thườn thượt và cũng nấc nấc lên hệt tiếng khóc. Đêm chậm và lạnh quá.

Ω

Sáng hôm sau khi gà phành phạch vỗ cánh gáy thì mọi người đã trở dậy: đàn bà vào bếp còn đàn ông đi thả lợn, mổ trâu. Họ làm việc dưới ánh sáng sao nhợt nhạt, trong sương đục lờ lờ. Khi trời sáng tỏ thì các thức sống đã thành chín, họ bắt đầu bày cỗ bàn. Trừ mấy mâm để cúng người chết rồi để lát nữa các cụ tiên, thứ chỉ kỳ mục đến ăn, còn toàn là cỗ xoàng xĩnh vội vàng cả. Cỗ ấy để cho gia nhân và bà con ăn mà làm việc hay đi đưa. Bà cụ Hợi và các con gái dặn dò sai bảo mọi người, tiếng mẹ con bà đã khàn đặc.

Cỗ bàn vừa xong thì các cụ Tiên, thứ-chỉ, kỳ mục đến. Thấy bóng các cụ, ông Cả, ông Hai... áo sô, mũ chuối, chân đất chạy vội ra tận cổng tay bưng miệng cúi rạp xuống chào. Các ông phải hết sức lễ phép với các cụ đàn anh này mới được nếu không, các cụ thất ý thì đám

ma không người khiêng, cỗ bàn chẳng ai ăn, chẳng ai tế tự gì rào! Các cụ đến đây là thay mặt « dân phong » cất đặt công việc đưa đám, tế tự giúp nhà đám. Sự giúp đỡ ngoài việc trả công bằng rượu thịt lại còn phải chồng tiền nữa.

Sau khi các cụ đàn anh đã an tọa rồi thì phòng trà dâng nước lên. Bà cụ Hợi và các con xúm lại, tay bưng miệng đến chào mời từng cụ một và ấp úng nói :

— Thưa các cụ, ông cháu chẳng may nằm già, các cụ đã đến đây thì gọi là trăm sự chúng cháu nhờ ở các cụ cả.

Ông Tiên-chỉ vuốt bộ râu đốm bạc, dõng dạc nói :

— Chúng tôi thay mặt « dân phong » đến đây trước là để viếng cụ ông nhà và chia buồn cùng cụ bà, các ông Cả, ông Hai... sau là để trông nom cất đặt việc tế tự cho được trọng thể ».

Bà cụ Hợi và hai con « dạ » đều. Ông Tiên-chỉ lại tiếp :

— Thế thì là bây giờ ông cả thiết lập chỗ tế cụ, rồi thì là sắp đủ nghi lễ đưa đám. » Ông bỏ nhỏ một câu :

— Tử dĩ táng vi vinh, cốt nhất mồ yên mả đẹp còn mọi cái ăn uống đều là che mắt thế gian cả mà thôi!... Có phải không, các cụ ? »

Các cụ cố nhiên là gật đầu thưa rằng « phải cả ». Gia chủ lúc ra ngoài theo lời cụ Tiên mà đốc thúc gia nhân và giục bưng rượu thịt lên cho mau chóng công việc một thể. Các cụ đàn anh ăn uống xong thì nghi lễ tế tự đã sắp đủ sẵn sàng. Các cụ bắt đầu tế trong khi bên ngoài cỗng các anh em triều công trồng đòn và buộc bện các bàn thờ để lát nữa rước. Lũ trẻ con xúm lại xem nhà táng đẹp sặc sỡ và len lét nhìn cái ỷ đựng mũ áo giấy, màu tím có hai mắt kính lấp lánh và hai tay áo dơ ra như ngoáo ộp!

Trong nhà đồ trống tế thì ngoài này mọi cái đã chu đáo cả chỉ còn chờ quan tài đưa ra mà thôi.

Và quan tài đương khiêng ra bỏi hơn chục người triều-công lực lưỡng, đầu quấn miếng vải trắng mà hiếu chủ đã phát cho. Mặt họ đỏ rực vì men rượu và vì ánh nến chiếu xuống giấy hồng điều hắt lên. Họ nhai trầu bỏm bẻm và dáng điệu vui vẻ lắm giữa tiếng khóc than vật vã của con cháu. Tiếng khóc kể lể ngân nga như tiếng bình « Ới ông ơi a, ông đi đâu a, ông để thương để nhớ cho tôi a... Từ nay mà đi a, biết bao giờ tôi lại gặp ông aaa..»

Người con gái lớn khóc : «Hỡ cha ơi cha đi đâu a, cha bỏ chúng con a, từ nay mà đi a, ai là người dạy dỗ chúng con a, con không có cha như nhà không có nóc a a a...» và thảm thương nhất là câu của người con gái út : — Hỡ cha ơi, cha bỏ giường cao chiếu sạch a, cha đi nằm sương gối đất a, từ đây mà đi a, biết lấy ai là người bưng cơm rót nước cho cha a a a.

Đám ma từ từ đi, kéo dài trên đường... người đi xem cũng đông bằng người đi đưa họp thành một chuỗi người lẫn với các màu sắc của đồ nghi tiết trông xa như một con sâu khổng lồ ngũ sắc vậy.

Trong khi ấy thì tiếng mõ rao lanh lảnh khắp ngõ hẻm hang cùng : — *« Chó chiềng càng « lước ». Hôm « lay » ông cụ Hợi « lắm » già. Tôi mời lác cụ quan viên thượng hạ đến nhà hiếu xơi rượu ».*

Nghe tiếng rao của thằng mõ, các cụ quan viên từ ông râu cước đến thằng bé đầu còn để « chỏm chòe » sắp sửa khăn áo và... mồm miệng đi xơi rượu. Làng đã có lệ hễ có sát sinh là phải cho mõ thượng hạ, mời từ cụ nhất 80 tuổi đến cậu bé con lên năm lên bảy đã vào thôn vào giáp. Các cụ và các cậu quần áo chỉnh tề thập thò ngoài cổng hễ thấy có ai đi đám là nhập bọn. Khi đám đưa ma đã quay về được một lát thì các quan viên già trẻ lục tục kéo đến. Trong nhà đương tế ngu, một cuộc tế trịnh trọng, phiền phức, mất nhiều thì giờ nhất trong sách tế Thọ-mai. Tế xong các quan viên kéo nhau vào làm lễ trước ban thờ ông cụ Hợi. Các con phải đáp lễ mỗi gối. Bên ngoài từ xó rạp đến gian chính-tẩm cỗ bàn đã đặt lên các chiếu.

Lúc sắp vào tiệc bà cụ Hợi và các con lại bưng mồm đến từng mâm mời chào rất thiều não : « Ông cháu chẳng may nằm già, các cụ có lòng chiếu cố đến, vậy thanh-đạm gọi là có chén rượu nhạt xin mời các cụ ạ. » Mời mọc xong đâu vào đấy rồi các cụ mới nâng chén, khề khà vừa uống rượu vừa nói chuyện ầm ĩ, toàn chuyện việc dân việc làng mà chuyện nào cũng đã nói ít ra một lần ở đám khác rồi. Cụ Tiên, thứ-chỉ nói về đơn thỉnh cầu quan trên về việc xây giải-vũ mà quan chưa y, vậy hôm nay nhân đông đủ dân làng, nên « vận động » bằng cách nào ?

Mọi người nhao nhao bày tỏ ý kiến nhưng rút lại cũng chẳng có ý kiến nào phải, hay ý kiến nào cũng phải cả, thành ra lại xếp câu chuyện « thỉnh cầu » lại để... đám sau sẽ tiếp! Được cái chuyện thì dở dang chứ cỗ bàn thấy đều tiêu thụ một cách... triệt-để nên chẳng bao lâu đã bãi tiệc. Cụ nào cụ nấy say túy lúy, hoặc là nằm dúi vào nhau ngủ ngáy khò khò, hoặc làm mấy khói phiện cho già rượu để còn về nhà « đi đẳng này ». Ở vài chiếu đã thấy chia bài tổ tôm.

Trong khi ấy thì bà cụ Hợi cùng các con bảo người nhà thu và thu vén các cái lại, sai đem từng nong đĩa bát ra phơi nắng chờ khô xếp vào dành cất đi hoặc mang gả. Mấy mẹ con đều mệt lử, đắng cả mồm miệng chẳng thiết ăn uống gì nhưng không khỏi mừng thầm và tự phụ rằng mình đã trả được nghĩa cho người chết cũng như đã trả được nợ miệng cho đời.

XUÂN-TÔNG

CẦN THÊM RẤT NHIỀU ĐẠI-LÝ

tại các tỉnh thành, phủ, huyện các nơi đông đúc, khắp Trung Nam Bắc-kỳ đã bán các thứ thuốc chuyên trị các bệnh cam sài trẻ em, thuốc Cai A Phiến, (từ nhật khước yên hoàn), các thứ thuốc về các bệnh ngoài da như sẩn, ngứa, lở, mụn nhọt Thuốc thổi nhiệt, trẻ giải sâm, trẻ tẩy trị bệnh táo bón, thuốc chữa gà toi vân vân...

Xin viết thư cho M. Ngô-vi-Vũ chủ nhân nhà thuốc :

VIỆT-LONG

58 Radeaux (Hang Bè) Hanoi

Để lấy bản thể lệ làm đại - lý và được mục

Bổ thận tiêu độc

Thuốc lọc máu tiêu hết nhiệt độc ngứa lở và di-độc hoa liễu lọ 0p80. Nửa tá 4p. một tá 7p50. Thuốc số 2 trị Lâm-trọc đỡ mọi khó kỳ hộp 5p.

Nơi phát hành: TÉ-DÂN

131, Hàng Bông Hanoi

Mai-Linh, 60 Cầu-đất Haiphong

Nam-Tiến, 429 P. Blanchy Saigon

PRINCESSE

MAY ÁO CƯỚI

24 A, LÊ QUÝ ĐÔN — HANOI

Phòng tích Con chim

Kẹo ho Pecto mát cổ thơm miệng

NGUYỄN - ĐỨC - CHÍNH

NHÀ AI

truyện dài dầy 416 trang. Giá 5p00 mới phát hành, còn rất ít

THẮNG MARS SẼ CỐ BÁN

TRẺ THƠ

Kỳ niệm tuổi hoa niên giá 1p00

1 HƯ CHO MỘT THANH NIÊN ĐỒNG THỜI Giá 1p50

In gần xong :

KỸ sách mỹ-thuật — giá 1p50

THƠ sách mỹ-thuật — giá 1p80

HOAN LẠC truyện ngắn — 2p50

TÁC GIẢ XUẤT BẢN

126, Blockhaus Nord, Hanoi

Nguyên-lai và ảnh-hưởng của chủ-nghĩa cá-nhân

(Tiếp theo trang 9)

phải Lý-tính là ông Descartes. Ngoài ra như ông Spinoza, Leibniz cho rằng nguồn gốc hễ thấy tri-thức là ở lý-tính của người ta, nên tri-thức có do lý tính mới có hiệu lực phổ-thông, lấy lý-tính làm tiêu-chuẩn làm căn-bản mà diễn-dịch ra những tri-thức chính-xác. Chủ-trương về học-thuyết của hai phái ấy thực khác hẳn nhau, nhưng đối với tư-tưởng theo khuôn cũ, và uy-quyền áp-chế, hết sức phản-kháng mà tự do nghiên-cứu chân lý, đó là chỗ hai phái giống nhau. Từ đó về sau quyền tự do của cá-nhân dần dần khôi-phục, mà về triết-học tăng-lực đều có thể tự-do như vậy.

b) Tự-do về tôn-giáo

Thời quyền của ông-giáo từ trước thế-kỷ 16 rất lớn, không còn cái gì có thể nói là tự do được. Từ sau khi có Luther xướng lên việc cải cách tôn-giáo, đánh đổ oai-quyền của giáo-hoàng chủ-trương lấy điều lý-giải của cá-nhân làm trung tâm, ở ngoài những truyền-thuyết và nghi-thức, yêu cầu được tín ngưỡng theo ý tri thức, được tự do phê-bình thánh-kinh, nghiên cứu khoa học tôn-giáo. Những giáo-nghĩa trước kia không cho nhân-dân được hoài nghi, đều bị phá tan cả. Từ đó vì cuộc giải-phóng về tôn-giáo của loài người mà toàn thể cuộc giải-phóng của loài người được thành công.

c) Tự-do về chính-trị

Từ sau khi tư tưởng tự do và việc cải cách tôn-giáo đã ăn sâu vào lòng người rồi, oai quyền áp-chế của những kẻ áp-chế vẫn chưa kém bớt, mà chính tự mình kẻ bị áp chế đều đã tỉnh ngộ, cảm chịu phong-trào tư-tưởng mới, hai đằng đều không chịu nhường nhau, tới lúc không còn ngăn giữ được liền nổ bùng lên, đó là sự thực đương nhiên. Trước hết phát động là ở nước Anh, vì bấy giờ vua Charles nước Anh giữ cái thuyết « Quyền vua là thần thánh » giải tán nghị-hội, coi thường ý dân, bởi vậy ông Cromwell nổi lên cách-mệnh. Từ đó về sau, hết thảy quyền lợi của dân Anh đều được hiến-pháp bảo-hộ. Tiếp theo cuộc cách-mệnh nước Anh mà nổi lên thì có cuộc cách-mệnh nước Pháp.

Cuốn *Vạn-pháp tinh-lý* của ông Mạnh-đức tư-cưu (Montesquieu) đối với tư-tưởng bấy giờ rất có ảnh-hưởng lớn. Ông chủ-trương rằng xã-hội cần phải thuận theo một luật chung tự nhiên mà làm mới thái-bình được; lại chia chính-trị làm ba bộ lập-pháp, hành-chính, tư-pháp, khiến các bộ càng hạn-chế nhau, không được chuyên dùng quyền lực để áp-chế nhân-dân; nhân-dân đối với pháp-luật và quyền lợi phải được bình-đẳng. Cuốn *Bách khoa-toàn-thư* của ông Diderot đối với tri-thức của nhân dân rất có ảnh-hưởng. Ông Voltaire thì dùng nhiều cách để cổ-xúy lòng tự-giác của nhân-dân và quyền lợi càng thế-lực của bọn họ. Ông đáng gọi là một ông thầy chỉ dẫn rất tốt trong cuộc vận động đổ mới. Nhưng ba ông ấy là đem lý-tính để giác-ngộ nhân-dân bấy giờ, ngoài ra lại xướng việc giải-phóng cảm tình. Lấy sự bồ-phục tự-nhiên làm tiếng chuông thức-tỉnh thì có ông Rousseau. Ông cho rằng phàm cái gì đã qua tay người đều là không tốt, những cái đã eo như pháp-luật, tập-quán, đạo-đức đều là những cái bó buộc loài người. Loài người cần phải bỏ phứt những cái ấy đi, chớ để nó bó buộc. Ông cho rằng mấu mực cho loài người « trở lại tự nhiên » theo sự sinh-hoạt tinh tốt lúc ban đầu của họ, xã-hội mới hay được. Vì vậy điều kiến-giải của ông đối với giáo-dục là không nên hạn-chế con trẻ, mặc cho nó tự nhiên phát-triển, mới có hạnh-phúc. Ông lại tin rằng xã-hội là căn cứ vào khế-ước của xã-hội mà thành lập, không kể người nào, đối với pháp-luật, nên nhất luật bình-đẳng. Đem tinh cảm kích liệt ấy, ngôn ngữ đanh thép ấy, và sự chủ trương theo chủ-nghĩa phóng-nhiệm, chủ-nghĩa cá-nhân ấy, thực đủ làm cho bọn người lâu đời chịu khổ ở dưới nền chính-trị chuyên-chế cực-đoan đời bấy giờ như đang ngủ mê bừng mắt tỉnh dậy, cho nên các người hồi ấy đều chịu cảm-động. Ảnh-hưởng về học-thuyết của ông Rousseau, coi đó đủ thấy có sức mạnh lớn hơn các học-giả khác. Nhân dân nước Pháp bấy giờ, sau khi đã cảm-thụ được thuyết tự-do bình-đẳng của các học-giả ấy, lần lượt cùng nổi lên phản-kháng. Ngòi đại cách-mệnh tới năm 1789 liền nổ bùng lên. Mà đứng làm trung tâm và chỉ dẫn cho cuộc cách-mệnh ấy, lại là những người về giai-cấp hữu sản có chút tri thức, có chút tài phú lúc bấy giờ. Về sau lại gặp đế chế Nã-phá-luân và ngược-chính của hai vua Charles X và Louis Philippe, lại sẩy ra cuộc cách-mệnh thứ hai nữa. Những tiêu-ngữ dùng để hiệu triệu trong hai cuộc cách-mệnh ấy tức là ba danh-từ *bác-ái, bình-đẳng, tự-do*. Sau khi chính thể chuyên-chế nước Pháp bị lật đổ, giai cấp trung-sản nổi lên thay, được đủ các quyền lợi, lại thêm có hiến-pháp bảo-hộ. Từ đó các cá-nhân được giải-phóng hết các cái trói buộc phải chịu đã bao đời, hồi phục cá-tính của họ vậy.

SỞ-BÁO

THỐNG-CHẾ PÉTAIN LÀ NÓI :

« Học sinh cần phải luyện tập thân thể cho tráng kiện để bà giờ đủ sức học hành, mai hậu đủ sức tham dự vào việc cải tạo quốc gia ».

Tửu-gia Kawati đã khai trương tại Hanoi

Tửu gia Kawati (Hanoi) ở phố Trường-thi số 48 đã khai trương chiều hôm thứ năm 2 Mars 1944.

Đó là tiệm ăn Nhật đầu tiên ở đây do người Nhật đứng chủ trương. Từ đầu bếp đến các cô tiếp khách toàn là người Nhật cả.

Tửu gia tổ chức hoàn toàn theo lối Phù-tang. Các căn phòng ăn, trần nhà, tường vách, cửa sổ, hành lang v. v. đều làm bằng đất, gỗ, tre và giấy, bài trí theo một lối kiến trúc đặc biệt Nhật-bản, dàn dị nhưng có vẻ ưa nhìn.

Khách đến ăn ở tửu gia Hawati có cái cảm tưởng như là đang ngồi ở trong một tiệm ăn nào bên nước Phù-tang vậy.

Nhân dịp khai trương tiệm ăn này, Viện Văn-hóa Nhật ở đây có mời rất nhiều quan khách, các nhà báo cùng các thân hào Pháp, Nhật, Hoa, Nam tới dự để thưởng thức các món ăn Nhật.

Bắt đầu từ 15 Mars tửu gia sẽ mở cửa tiếp khách.

Sách mới

T. B. C. N. vừa nhận được của nhà xuất-bản CỘNG LỰC gửi tặng :

BƯỚC ĐƯỜNG MỚI tiểu thuyết của DƯƠNG NGÀ giá 3$.

KIM TỰ THÁP khảo cứu của PHAN QUANG ĐỊNH giá 2$00.

PHÁCH BƯỚM HỒN HOA sách Hoa mai của THẾ HƯNG, VUI XUÂN sách Hoa mai của NGÔ BÍCH VÂN và của nhà xuất-bản TRẦN QUANG hai cuốn CÙNG AI LỐI HẸN, LỬA LÒNG ĐÃ TẮT (ca vọng cổ).

Xin cám ơn các nhà xuất-bản và vui lòng giới thiệu cùng độc giả T. B. C. N.

Một cuộc triển lãm vệ sinh tại trường làng

Tiểu-ban truyền bá vệ sinh của Tổng hội sinh-viên (AGEI) có tổ chức một cuộc triển lãm về vệ-sinh tại trường làng Khương-hạ thuộc đại lý Hanoi. Hôm 4 Mars 1944 vào hồi 15 giờ cuộc triển lãm đó đã khai mạc. Có rất đông quan khách đến dự. Tưởng ai là người lưu tâm đến vấn đề vệ sinh ở thôn quê nên đến thăm cuộc triển lãm này.

Hộp thư

Ô. ĐẮC-LANG — Sẽ đăng *Nhắm đêm đăng* — Xin cho biết địa-chỉ.

Ô. BÍCH-NGUYÊN — Rất tiếc.....

VIẾT SÁCH GÌ ?

Những sách có tính-cách khảo-cứu về kinh-tế và khoa-học rất được nhà xuất-bản C.I.P.I.C. hoan-nghênh, vậy các nhà văn có loại sách trên đây nên thương-lượng với C.I.P.I.C. ở 9 Avenue W. Dié Hanoi (quyền-lợi tác giả đã rõ).

NHỚ ĐỌC SỬ

VUA CỐT-MÍN VÀ CHIẾN-CỤ Alfred NOBEL

người sáng lập giải thưởng hòa-bình quốc-tế của Đương văn Mẫn

Anh-Lữ

58 — Route de Huế — HANOI

ĐẸP, NHANH CHÓNG, RẺ, MỚI

Hiệu giầy ANH LỮ mới chính đốn lại (catalogue) các kiểu giầy năm 1944. Có nhiều kiểu đẹp, rất hợp thời trang để kính biếu các quý khách chọn 5 cái. Bán buôn bán lẻ khắp mọi nơi.

LÊ-VĂN KHÔI

LỊCH-SỬ TIỂU-THUYẾT CỦA HỒNG-PHONG

(Tiếp theo)

Luôn bốn đêm ngày, chung quanh vòng thành Phiên-an bị đội mưa đạn tứ tung, lên thanh bất tuyệt. Trong lúc pháo binh đứng trong đám khói, hì hục lau chùi lòng súng, nhồi thuốc, châm mồi, bắn quả đạn này ra liền nạp luôn quả khác vào, bộ-binh đã sắp đặt sẵn sàng, đủ các thứ khí-dụng như thang mây, bao đất, hỏa-hổ, câu-liêm, ai nấy lăm-le tác-trực, chỉ còn đợi một tiếng loa, một hiệu-lệnh, là xông vào hãm thành.

Lạ thay trong thành êm lặng như ru, không nghe bắn trả một phát súng nào, ban ngày cũng chẳng thấy một bóng người nào thấp thoáng ra vẻ phòng thủ hay kinh hãi gì, làm như bao nhiêu người trong thành đã vỡ ốc chết sạch đâu rồi, chỉ còn trơ lại những bức tường trống không mà nguy-nhiên bất động vậy.

Đến nửa đêm hôm thứ tư, binh triều ngừng bắn thần-công, để cho bộ binh tiến lên hành-động. Đại-tướng Nguyễn-văn Trọng mặc nhung-bào, cầm gươm trần trong tay, thân ra đốc chiến. Ai nấy đều nghĩ luôn bốn đêm ngày bắn dữ như thế, thành trì tất đã vỡ tan một vài cửa, sạt hãm một vài nơi, quan-quân chỉ có việc do mấy chỗ ấy mà leo vào thành, không có gì khó.

Tứ phía, đinh-liện nổi lên sáng rực, tiếng quân-sĩ hò reo xen lẫn với tiếng ngựa rít vó gầm, vì Nguyễn-văn Trọng dùng cả tượng-binh kỵ-đội để trợ lực công thành.

Nhưng ông kinh ngạc dụng cả tóc gáy, sau khi tế ngựa đi cử-soát một vòng, thấy thành trì vẫn còn y-nguy như núi sắt tường đồng, chẳng bong một tấm ván, vỡ một viên gạch nào, mà người mắt trông lên, từ vọng-lâu đến mặt thành, chỗ nào cũng thấy lố-nhố quân giặc trăm tinh ứng chiến. Trong ánh đuốc sáng, ông nhận rõ trên thành có cả đàn bà con gái tất tả lên xuống, chắc là đem cơm nước và đạn dược tiếp-tế cho các chiến-sĩ.

Bây giờ quân giặc mới bắn. Họ bắn rất hà tiện. Chốc chốc họ bắn ra một hiệp, vãi đạn vào một tốp binh triều mon men đến gần chân thành : dăm ba chục người không lăn ra dẫy chết thì cũng quệ quạt với họ.

Chính con ngựa Nguyễn-văn Trọng cỡi, trúng đạn giữa đầu, nó chết gục trần tiền, vật ngã ông xuống đất.

Kể ra ông xếp đặt chiến-lược không phải không chu đáo, quyết thắng ; nhưng chiến-lược ông xếp đặt thế nào ; có tai vách mạch rừng, đã mật báo cho quân giặc trong thành biết trước cả. Thành ra bốn đêm ngày binh triều định dọn đường mở lối bằng súng thần-công, họ cứ mặc kệ cho bắn ; ban ngày họ giả như một thành chết, đêm khuya mới lặng lẽ mạo hiểm lần mò, xem chỗ nào sạt hãm thì tức tốc sửa chữa. Họ đợi đến đêm thứ tư là đêm binh triều quyết liệt xung đột, mới ra ứng chiến ấn ngữ.

Nguyễn-văn Trọng tức lộn cả ruột gan, xem mình như đã ngồi trên mình cọp mất rồi, không nhảy xuống được nữa, chỉ còn nước đánh một được một thua, một sống một chết. Ông rao truyền tướng-lệnh khắp cả bốn cửa, rồi tay dơ cao thanh kiếm lên, miệng hò hét dữ tợn :

— Quân bay cứ tiến lên, nghe !

— Dạ !.. Tiến lên bớ anh em !.. Mấy nghìn quân sĩ ứng thanh đáp lại tướng-lệnh và rần rần rộ rộ áp đến bên thành, khí thế rất hùng dũng.

Chỉ trong mấy phút, binh triều vượt qua bờ hào, tốp này chuyền thang mây đặt bên vách thành, tốp kia tung giây câu móc, rồi cùng reo hò sấn sổ leo lên. Ai nấy đều có đoản-đao giắt lưng hay ngậm mã-tấu ở miệng, để khi nhảy lên mặt thành, tuốt ra chém giết quân giặc.

Tội nghiệp, đám nào như đám ấy, chỉ leo lên mới được lưng chừng hay mấp mé đến gần mặt thành, đã bị quân giặc ở trên lăn gỗ đá xuống, không thì tưới dầu và các vật dẫn hỏa vào giữa đám, rồi phóng tên lửa xuống theo mà đốt. Những người còn ở dưới đất, bị gỗ đá làm cho vỡ đầu gẫy chân, kêu khóc ai oái. Bọn đang leo thang thì bị tưới dầu bén lửa, áo quần đầu tóc nhất thời phát hỏa, đến thang cũng cháy vèo vèo rồi gãy gập quăng họ xuống đất, trông rất ghê sợ. Người ta tưởng tượng như những chùm sung chín đỏ trên cây bị trận cuồng-phong đánh rụng vậy.

Trong lúc ấy binh triều lại nã súng lên thành để bảo-vệ cho đội xung-phong, nhưng quân giặc chết người này tiếp người khác, vẫn ngang nhiên phòng-ngữ như thường, không hề nao núng, lui bước. Chúng nhất định không cho binh triều có thể đặt chân lên mặt thành. Nguyễn-văn-Trấn, Mạch-tấn Giai, Nguyễn-Kiều, Lưu-Tín, Võ-vĩnh Lộc, chia nhau mỗi người đốc-chiến một chỗ, khuyến lơn sai ốp chiến-sĩ cực kỳ anh-dũng.

Dưới này đại-tướng Nguyễn-văn Trọng cũng chẳng nhụt chí nào. Toán quân này chết cháy, ông bỏ hết thúc-giục toán khác xông lên ; gào thét tợn quá đến rát cả cổ họng.

Nhưng toán nào đặt hên chân thành cũng bị đánh lui hay đốt cháy một cách thê thảm như trước.

Nhất là ở Nam-môn, nơi mà binh triều dồn hết sức nặng, và cũng chính là nơi tướng giặc Nguyễn-văn Trấn phòng ngữ.

Quân giặc trên thành cười khúc khích với nhau, chỏ mặt xuống thách đố :

— Có ai giỏi thì leo lên nữa đi !

— Có ta !

Lãnh-binh Trương-văn Sĩ hăng tiết, ứng thanh nhận lời thách đố của giặc, quay lại vẫy bộ-hạ đi theo mình, rồi phăm phăm chạy đến một cái thang để dựa bên thành chưa bị đốt cháy, trèo hai ba bước một, trong chớp mắt nhảy lên mặt thành. Ông múa đại-đao, tả xung hữu sát, cốt giữ đầu thang cho bộ-hạ đang nối gương can-đảm, thi nhau trèo lên.

Nhưng chỉ độ bảy tám người kịp nhảy lên mặt thành tiếp-chiến, bỗng thang vừa bị quân giặc bẻ gẫy. Những người trèo sau ngã vật từ trên cao xuống đất, hoặc chết tức khắc, hoặc bị trọng thương. Thấy thế, chẳng ai dám lại gần nữa.

Thành ra bọn Lãnh Sĩ chín người trở nên cô-lập vô viện, tới lui đều khó. Tuy vậy, họ cũng cố cầm cự chốc lát, rồi bị bắt sống, đưa tới nộp Nguyễn-văn Trấn.

— Nhà ngươi là một bực hảo-hớn đội !

Trấn nhìn Lãnh Sĩ và nói. Chịu hàng thì nghĩa-quân ta tha chết cho.

Lãnh Sĩ trợn mắt :

— Tính-mạng chúng bay như sợi chỉ mành treo chuông, còn rủ ai hàng ? Ta là quan-chức triều-đình, khi nào đầu giặc. Bay đã bắt được tụi tao thì cứ giết đi, không nói nhiều chuyện.

— Anh em ta cũng theo quan Lãnh, thà chết không thèm hàng giặc !... tám người đồng thanh nói lớn, trong số ấy có người lính tên là Giáp mà ta đã biết. Thì ra chàng đã giữ trọn lời hứa, theo chân Lãnh Sĩ nhảy lên mặt thành trước nhất, vâng theo tiếng gọi của khí khái anh-hùng ; giây phút ấy chàng không nghĩ gì đến người vợ trẻ trung ở gia-hương ngàn dặm.

Nguyễn-văn Trấn có ý thâm-phục, bảo một viên vệ-sĩ đứng bên :

— Thôi, chú làm phúc đưa cho tụi này mỗi đứa một nhát gươm, để chúng nó đi theo quan tướng chúng nó cho tiện nghĩa !

ĐÃ CÓ BÁN :

LY TAO CỦA KHUẤT - NGUYÊN

(Một trong sáu bộ sách tài tử của Tàu) — Bản dịch của PHƯỢNG-TÔNG — Sách in khổ 17x23. Bìa litho 5 màu giá 6p.

Cùng một lượt đã phát hành

NGHÌN LẺ MỘT ĐÊM (Quyển VII)

Bản dịch đầy đủ và cận kề như nguyên văn của TRẦN VĂN LAI

Cần thêm nhiều đại lý ở vùng SAIGON - CHỢ LỚN

SẮP CÓ BÁN :

TRIẾT HỌC

ARISTOTE

— Một trong những công trình vĩ đại nhất của tư tưởng nhân loại.

— Trải hơn hai nghìn năm đã được coi như kinh thánh trong học đường và giáo đường.

NHÀ XUẤT BẢN TÂN VIỆT

29, LAMBLOT — HANOI

Nghe bốn tiếng « đi theo quan tướng », Lính SĨ giựt mình, ngành lại hỏi Trân :

— Mi nói đi theo quan tướng?...

— Ừ. Nguyễn-văn Trọng, quan tướng bắt mà cho bay chứ còn ai!.. Trân mỉm cười và đáp.

— Thứ chúng bay mà bắt được quan thượng-tướng của triều-đình à? Lính SĨ hỏi lại ra vẻ không tin.

Trân lặng lặng, nắm hai tay bị trói của Lính SĨ, đã đến lan-can vọng-lâu, bảo trông xuống và nói :

— Thượng-tướng của triều-đình nhà bay nằm co-quắp như con chó tiền rưỡi trong vũng thây-ma chồng chất kia kìa!.. Đấy cái xác áo nhung-phục, không phải Nguyễn-văn Trọng nhà mi đó à!

Lính SĨ nhìn xuống, nhờ ánh sáng đình-liệu, nhận quả là tử-thi chủ-tướng mình, rồi dài một tiếng, rồi day lại cúi mặt đi theo người vệ-sĩ đưa đến chỗ hành-hình.

Trận đại-chiến chung kết vào lúc ấy. Quân giặc chống cự rất quá, binh-triều tổn-hại nhiều, đành phải rút về đồn-lấy vòng này, không dám mạo-hiểm xung-đột nữa.

Sáng ra, người ta bới trong đám ở-thi ngổn-ngang ở trước Nam-môn, quả thấy quan thượng-tướng của triều-đình đã chết cứng, một ngọn mác xuyên qua bụng và nằm xuống đất.

Thì ra hồi Lính SĨ nhảy lên được mặt thành, Nguyễn-văn Trọng cầm chắc quân mình thắng thế, sắp phá vỡ thành-trì Phiên-an đến nơi cho nên chính ngài thét quân xông vào. Bằng một ngọn mác từ trên mặt thành lao xuống rất mạnh trúng ngay giữa lưng ngài, chết lăn tại trận.

Trận này, binh-triều tử thương hơn ba nghìn người. Bốn phía thành lúc-nhúc những thây ma.

Nghĩa quân kiểm-điểm lại số thiệt hại của mình, thấy khuyết đi mất 450 chiến-sĩ. Trong số ấy có Nguyễn-Kiều, đề-đốc hộ-thành, và Trần-Hạnh, người đã theo về nghĩa-quân trong trường-hợp nào, hẳn các ngài còn nhớ.

Cô Tâu vừa khóc anh ruột, vừa khóc người yêu.

XV. Một chén thuốc độc chẳng giết được ai

Trước đây mấy hôm, vua Minh-mạng khiếm-an. Hôm nay mới ra thị-triều, vừa nhận được tin báo ở Phiên-an bại binh : đại-tướng Nguyễn-văn Trọng, lãnh-binh Trương-văn Sĩ tử trận, quan quân tử thương hết mấy nghìn người.

Ngoài mặt ngài làm ra thinh-nộ, quở trách tướng sĩ Nam-chinh bất lực bất tài ; nhưng trong thâm-tâm thì lo ngại. Không ngờ giặc đã bị vây mà còn quật-cường đến thế ? Giờ phải sai tướng-tài nào cộ tuế vào Gia-định quét được quân giặc ?

Nhà vua rất phân-vân về sự lựa chọn.

Lại dùng Tống-phúc Lương? Không, được ; vì triều-đình phải dùng một viên tướng đã từng bại trận giáng chức như thế, thì còn gì là thanh-thế.

Hay là với Trương-minh Giảng hay Nguyễn-Xuân, hai người lấy một, ở mặt trận Hậu-giang về ? Cũng không được ; vì nọ đang bận, hai người hai nơi, chống cự giặc Xiêm, không phải không quan-hệ.

Triều-thần xin điều ông Tạ-quang Cự ở ngoài Bắc vào, nhưng cũng không tiện. Vẫn biết ông này có tướng tài, song lại đang mắc đánh giặc Nông-văn Vân ở vùng Cao-bằng, Tuyên-quang, cũng là giặc lớn. Và lại đường sá diệu vợi xa xôi, gọi ông ta ở Bắc đi qua kinh-đô rồi mới vào Gia-định, mất nhiều ngày giờ ; việc binh quý thần tốc mà ông tướng phải đi như rùa bò tại nguy.

Nhà vua lo nghĩ qua, bệnh cũ lại phát, nằm trong hậu-cung, không ra thị triều thình-thoảng gì được. Cô-lệ triều-đình ta, lúc vua ốm đau phải giữ bí mật, từ trong mấy cụ đại-thần, tin ấy không được truyền ba cao cộng chúng biết, vì sợ có cuộc mưu đồ phản nghịch gì thừa cơ phát xuất chăng?

Tuy vậy, cái tin bại-binh ở Gia-định làm rầm cả chốn kinh-sư, không giấu-giếm ai được.

Một mụ bán quán nem ở xóm Đống-bà, có chồng làm đội-trưởng đi quân-thứ Gia-định ; sáng sớm hôm ấy mẹ con nhà mụ bỗng khóc ba lu bù loa, như có ai chết ; hàng xóm kinh-ngạc, đổ lại hỏi thăm :

— Có chuyện gì mà mẹ con thảm gào khóc, nghe thảm-thương ghê người lên thế ?

Nước mắt chan nòa, mụ nức nở kể chuyện:

— Ối ông bà cô bác ôi! nhà tôi chết rồi!...

(còn nữa)

HỒNG PHONG

ĐÃ CÓ BÁN : **Trên đường nghệ thuật**

Văn học bình luận của VŨ NGỌC PHAN. In lần thứ hai có phụ thêm chữ Hán và sửa lại rất kỹ Quyển thường 3p00. Bản lụa đỏ 15p00 — Bản Vélin Moirans 16$00

CON ĐƯỜNG MỚI CỦA THANH NIÊN Quyển sách giáo dục thanh-niên của VŨ NGỌC-PHAN mà tất cả mọi người đều nên đọc — giá 2p.20.

Sắp in : **CỎ DẠI** thiên ký ức cảm động của Tô-Hoài

NHÀ XUẤT BẢN HÀ-NỘI — Võ gia Trang Thái hà-ấp Hanoi — Thư từ gửi cho Hanh Phong Thanh

GIẦY Phong Tài
43 PHỐ HÀNG ĐIẾU
CÓ 3 ĐẶC ĐIỂM : KIỂU ĐẸP DA TỐT GIÁ HẠ
HIỆU GIẦY PHONG-TÀI SÁNG LẬP TỪ NĂM 1907 LÀ MỘT HIỆU GIẦY ĐƯỢC TÍN NHIỆM NHẤT HÀ THÀNH

PHẢM LƯỜI VIỆT-NAM AI CŨNG PHẢI ĐỌC :
Không-Tử học-thuyết
Một bộ sách nói về Khổng-học tinh-xác, đặc-biệt nhất hẳn những bộ sách nói về đạo Không từ xưa tới nay. Bộ sách kiệt tác của Quốc-Học Thư-Xã, Sẽ gồm 5 cuốn, sẽ in thành 3 phần, đã ra phần I, do cụ PHẠM-QUỲNH đề tựa giá 4p50. Hai phần II, III sẽ ra tiếp nối năm nay.
QUỐC-HỌC THƯ-XÃ HANOI XUẤT-BẢN

SẮP CÓ BÁN :
KINH TẾ HỌC
Phổ thông
của NGUYỄN HẢI ÂU
Nghiên cứu cái thực mấy của cuộc sinh hoạt kinh tế hiện tại. Chỉ vạch những định luật chi phối sự xuất sản, sự lưu thông, sự phân phối và sự tiêu thụ hàng hóa. Sống ở xã-hội hiện thời, phải hiểu rõ guồng máy kinh tế. Muốn hiểu rõ guồng máy kinh-tế ở xã hội hiện thời, không thể bỏ qua được quyển KINH TẾ HỌC phổ thông giá bán 3p60.

ĐÃ CÓ BÁN
Lý Thường Kiệt
Bắc phạt
của NGUYỄN TẾ MỸ — Giá 2$
HÀN-THUYÊN, 71 Tiên Tsin Hanoi

TỰ-LAI HUYẾT - TRUNG - BỬU

Chuyên trị Nam, Phụ, Lão, Ấu thiên mẫu gây còm, xanh bủng, vàng đầu, chóng mặt, ính thần bại hoại k m ăn, kém ngủ dùng ước thuốc này thay kiến hiệu ngay. Ve to giá 5p.00 Ve nhỏ giá 3p00.

Bán tại hiệu thuốc : THÁI - CỔ

N° 5: HÀNG BẠC HANOI, khắp các nơi đều có đại-lý

Đầu Nhị - Thiên

Trị bách bệnh nhất thần hiệu Mỗi ve 0$40

NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG DƯỢC PHÒNG

76, phố hàng Buồm, Hanoi — Téléphone 849

NHỨC ĐẦU, NGẠT MŨI, SỐT NÓNG, ĐAU MÌNH NÊN DÙNG :

Thôi nhiệt tán ĐẠI-QUANG

Xin nhận kỹ hiệu (bươm bướm) mới khỏi nhầm

23, phố hàng Ngang Hanoi -- Tél. 805

BÚT MÁY : HAWAIIAN

Có máy điện khắc thêm tên

Giá 16p00 thêm 0p50 cước recommandé. Ở xa gửi nửa tiền trước. còn gửi crt.

MAI LĨNH 60 Cầu Đất Haiphong

NÊN HÚT THUỐC LÀ

BASTOS

NGON, THƠM

Giá.. .. .. 0$19

Autorisé publication créée antérieurement à la loi du 13 Décembre 1941

Edition hebdomadaire du Trung-Bac Tân-Văn

Imprimé chez Trung-Bắc Tân-Văn

36, Boulevard Henri d'Orléans — Hanoi

Tirage ..... exemplaires

Certifié exact l'insertion

L'ADMINISTRATEUR GÉRANT : NG DOAN-VƯƠNG

RĂNG TRẮNG KHỎI SÂU THƠM MIỆNG

vì dùng

thuốc đánh răng

GLYCERINA

Giây Phuc My

204, rue du Coton

Hanoi

Kính mời các ngài, các bà các cô cùng các em bé hãy dùng giầy, dép, guốc tân thời, các đồ bằng da của tiệm giầy Phúc-Mỹ, cam đoan được vừa ý. Có catalogue kính biếu. Bán buôn bán lẻ khắp mọi nơi

TRONG VĂN PHÒNG TỨ BÀO

PACIFIQUE

MỰC VIÊN

đã chiếm một địa vị quan trọng vì

TỐT — TIỆN — RẺ

HỎI TẠI CÁC HÀNG SÁCH

Mua buôn Atelier Pacifique — 94 Mt Foch, Vinh

CÁC GIA-ĐÌNH NÊN DÙNG THUỐC :

ĐAU DẠ DẠY

HO GÀ

ĐIÊU - NGUYÊN

Tổng-cục : 125 Hàng Bông. Hanoi

Đại - lý khắp cõi Đông - pháp

ĐÃ CÓ BÁN :

MẠC - TỬ

TRIẾT-HỌC TÙNG-THƯ

của NGÔ TẤT TỐ — Một học thuyết Đông-phương mà lý luận rất khoa học, chứ không lờ mờ như nhiều học thuyết khác. Có in cả chữ nho và cẩn giải. Sách dày ngót 300 trang. Loại thường 2p00, cước gửi 0p40. Loại đặc-biệt 6p00, cước gửi 0p60.

Thư và ngân phiếu gửi về :

NHÀ IN MAI LĨNH, HANOI

Số 198 — Giá 0$40 — 19 MARS 1944

Trung-Bắc Chủ-nhật

NGUYỄN ĐOÀN-VƯỢNG CHỦ-TRƯƠNG

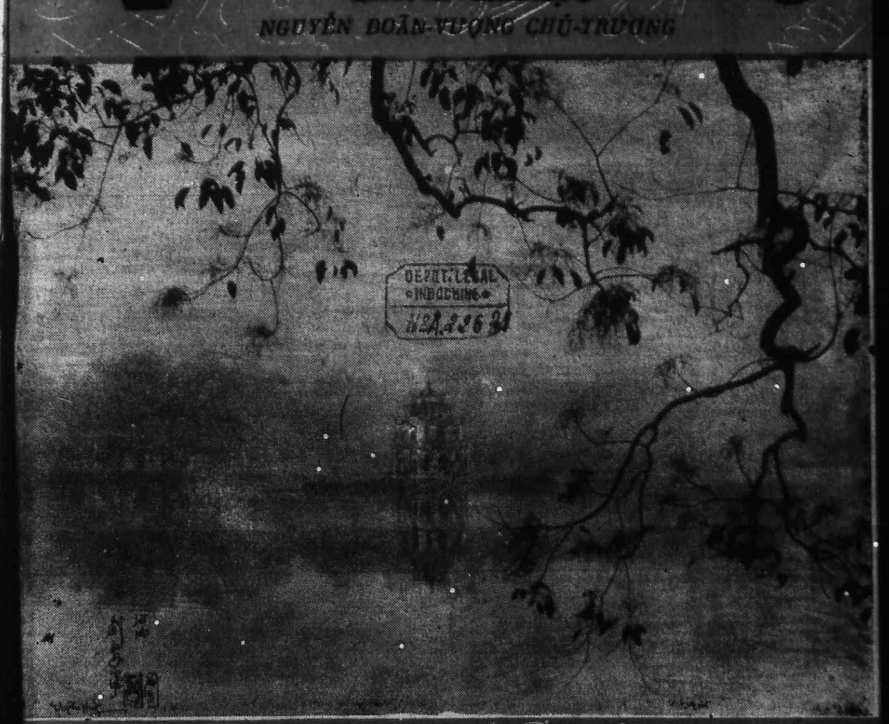

DEPOT LEGAL INDOCHINE N° A 226 21

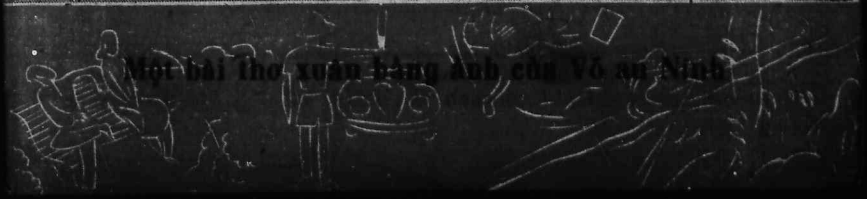

Một bài thơ xuân bằng ảnh của Võ an Ninh